

# *Tháng Chín*

**202 ▪ PHỤNG VỤ CHỨ THÁNH, tập 2**

1

2

3 **Thánh Grêgôriô Cả, Giáo Hoàng, tiến sĩ Hội  
Thánh, lễ nhớ**

4

5 Thánh Têrêsa thành Calcutta, nữ tu

Thánh Phêrô Nguyễn Văn Tụ, Linh Mục, tử đạo

Thánh Giuse Hoàng Lương Cảnh, giáo dân, tử đạo

6

7

8 **SINH NHẬT ĐỨC TRINH NỮ MARIA, lễ kính**

9

Thánh Phêrô Claver, Linh Mục

10

11

12 Danh Thánh Đức Maria

13 **Thánh Gioan Kim Khẩu, Giám Mục, tiến sĩ Hội  
Thánh, lễ nhớ**

14

SUY TÔN THÁNH GIÁ, lễ kính

15

**Đức Mẹ sầu bi, lễ nhớ**

16

**Thánh Cornêliô, Giáo Hoàng và thánh Cyprianô,  
Giám Mục, tử đạo, lễ nhớ**

- 17      Thánh Robertô Mellaminô, Giám Mục, tiến sĩ Hội Thánh  
Thánh Emmanuel Nguyễn văn Triệu, Linh Mục, tử đạo
- 18      Thánh Đa Minh Trạch, Linh Mục, tử đạo
- 19      Thánh Januariô, Giám Mục, tử đạo
- 20      **Thánh Anrê Kim Têgon, Phaolô Chong Hasang và các bạn tử đạo, lễ nhớ**  
Thánh Gioan Charles Cornay Tân, Linh Mục, tử đạo
- 21      THÁNH MÁTTHÊU, TÔNG ĐỒ, lễ kính  
Thánh Phanxicô JACCARD Phan, Linh Mục, tử đạo  
Thánh Tôma Trần văn Thiện, chủng sinh, tử đạo
- 22
- 23      **Thánh Piô Pietrelcina, Linh Mục, lễ nhớ**
- 24
- 25
- 26      Thánh Cosma và thánh Damianô, tử đạo
- 27      **Thánh Vinh Sơn Phaolô, Linh Mục, lễ nhớ**
- 28      Thánh Venceslaô, tử đạo  
Thánh Laurensô Ruiz và các bạn, tử đạo

**204 ▪ PHỤNG VỤ CHUR THÁNH, tập 2**

- 29** CÁC TỔNG LÃNH THIÊN THẦN  
MICHAEL, GABRIEL, RAPHAEL, lễ kính
- 30** **Thánh Giêrônimô, Linh Mục, tiến sĩ Hội Thánh,  
lễ nhớ**

✠ *Ngày 01 tháng Chín*

**Chân phước Bêtríc Silva**

*(lễ của dòng II Phanxicô)*

Ngài sinh năm 1424 tại Maroc. Cha mẹ là người Bồ Đào Nha. Ngài sống tại cung của Hoàng hậu Isabel, nhưng vì có nhiều người ghen tị, nên ngài đã bỏ hoàng cung, đến Tôlêđô, rồi vào tu viện ở đó sống khoảng 30 năm.

Năm 1484, ngài thành lập một tu hội mới và dâng hiến cho Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Tu Hội được Đức Thánh Cha Innocentê VIII chuẩn y. Ngài qua đời năm 1490.

**CẦU NGUYỆN**

*Lạy Cha, để tô điểm chân phước Bêtríc, Cha đã ban cho người một lòng sùng mộ đặc biệt đối với Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Nhờ gương sáng và lời chuyển cầu của người, xin Cha ban cho chúng con biết sống trong trắng sao cho khi đã hăng hường về những sự trên cao, chúng con đáng được hưởng vinh quang trên trời. Chúng con cầu xin...*

✠ **Thánh Têrêsa Margarita**

**Thánh Tâm Chúa Giêsu, trinh nữ**

*(lễ của dòng Cát Minh)*

Sinh năm 1747 tại Arrêtiô miền Toscana, từ gia đình quý tộc Rêđi; vào dòng Chị Em Cát Minh Chân Không ngày 1.9.1764.

Người có một kinh nghiệm chiêm niệm đặc biệt về câu Phúc Âm Thánh Gioan: “Thiên Chúa là TÌNH YÊU” và đã coi

ơn gọi cùng đời sống ẩn dật của mình như để yêu mến và tận hiến cho tình yêu. Cuộc hy tế này cũng mau kết thúc vì Người qua đời năm 1770 tại Florence khi được 23 tuổi.

Người nêu gương anh hùng về đức ái huynh đệ.

✠ *Ngày 02 tháng Chín*

**Các chân phước Gioan Phanxicô Buatê,  
Apolinô Moren, Sêvêrin Giron, tử đạo**

*(lễ của dòng Phanxicô)*

Năm 1789 Cách Mạng Pháp bùng nổ. Sự hủy diệt các cơ chế cũ và sự bách hại các tôn giáo, nhất là Công Giáo đã diễn ra một cách đẫm máu và khốc liệt. Các họ đạo, chủng viện, tu viện đều bị tàn phá trước giông bão Cách Mạng. Nhưng trong cơn bão đó cũng có nhiều tín hữu luôn là ánh sáng rực rỡ của Hội Thánh.

Gioan Phanxicô Buatê sinh tại Rambeville miền Vôg nước Pháp, trong một gia đình trung lưu đạo đức. Năm 16 tuổi cậu gia nhập Dòng Anh Em Hèn Mọn tại thành Năngtơ. Sau khi thụ phong Linh Mục, cha làm giáo sư thần học tại Nancy, rồi giữ chức Tu Viện Trưởng tại Paris. Tại đây, các nhà cách mạng, mệnh danh là “Marseillais” bắt giam cha để thẩm vấn. Khi thấy cha vô tội, chúng liền đặt vấn đề tuyên thệ trung thành với Tân Hiến Pháp. Cách Mạng buộc hàng giáo sĩ phải tuyên thệ trung thành với Cách Mạng, có giấy chứng nhận tuyên thệ mới được thi hành mục vụ, nếu không sẽ bị trục xuất khỏi nước, hoặc bị tử hình. Cha Buatê bị Cách Mạng phê là có tuyên thệ với nhiều

“dè dặt”. Khi trở về, cha triệu tập đại hội, cho phép các Linh Mục không tuyên thệ được thi hành chức vụ ban phát các Bí Tích. Bị bắt và tra vấn, cha can đảm công nhận việc làm của mình, nên bị kết án tử hình và bản án được thi hành ngày 2.9.1792.

Apôlina Moren sinh tại Thụy Sĩ gần Phoribua. Năm lên 23 tuổi, ngài vào tu viện Phanxicô ngành lúp dài. Năm 1788 ngài xin phép được đi truyền giáo ở những miền xa xôi; để thu thập kiến thức và kinh nghiệm, ngài ghé qua Paris. Tại đây ngài giúp đỡ nhiều gia đình người Đức sống nguội lạnh tại phường Saint Xuân-Bích. Khi người ta gạn hỏi ngài đã tuyên thệ chưa, ngài trả lời, thà chết ngàn lần hơn là tuyên thệ. Thế là người ta bắt và kết án tử cho ngài. Ngài cùng bị xử tử với chân phước Buatê.

Sevêrin Giron sinh tại Ruen, tỉnh Normandie, nước Pháp. Ngài gia nhập Dòng Phanxicô quy thiện; thụ phong Linh Mục năm 1754. Vì học bác uyên thâm, bề trên giao cho ngài trọng trách coi sóc, hướng dẫn các nữ tu thánh Êlisabét sống theo luật dòng Ba, tại Paris. Ngài đã chu toàn bổn phận cách vượt bậc. Vì từ chối không tuyên thệ, ngài bị bắt giam cùng với hai chân phước trên. Theo một nhân chứng, cha Giron là nạn nhân đầu tiên trong số những người tuấn đạo. Cha bị chém nhiều nhát vào đầu, đang khi đọc Thần Vụ bên một hồ nước. Cha ngã xuống; hai lý hình cầm giáo đâm qua thân ngài.

Ngày 17.10.1926 Đức Thánh Cha Piô XI tôn vinh 3 Linh Mục trên cùng với nhiều anh hùng tử đạo khác lên hàng chân phước, những người cùng chịu bách hại trong thời Cách Mạng Pháp 1789.

**✠ Các Chân phước Louis Giuse Francois,  
Gioan Henri Gruyer, Phêrô Rênatô Rogue,  
Linh Mục, tử đạo  
(lễ của Tu Hội Nữ Tử Bác Ái)**

Hôm nay chúng ta mừng kính ba Linh Mục Tu Hội Truyền Giáo chịu tử đạo thời Cách Mạng Pháp.

Linh Mục Louis Giuse Francois, sinh tại Busigni ngày 3.2.1751, thụ phong Linh Mục năm 1773. Cha lo việc đào tạo Linh Mục tại Đại Chung Viện Troyes, rồi chủng viện Saint Firmin (Paris). Từ năm 1788, cha làm giám đốc chủng viện này. Chính tại đây, ngày 3.9.1792, cha bị tàn sát cùng với nhiều người khác (trong số có 72 vị sau được tuyên chân phước).

Linh Mục Gioan Henri Gruyer sinh tại Đôle ngày 13.6.1734; thụ phong Linh Mục tại Saint Claude. Cha lo việc mục vụ giáo xứ và chịu tử đạo cùng ngày với cha Francois. Hai cha được tuyên chân phước ngày 17.10.1926.

Linh Mục Phêrô Rênatô Rogue sinh tại Vannes ngày 11.6.1758; thụ phong Linh Mục ngày 21.9.1782. Cha lo việc đào tạo chủng sinh, rồi khi bị trục xuất khỏi chủng viện thời Cách Mạng, cha lén lút lo mục vụ. Cha bị bắt và bị xử tử tại Vannes ngày 3.3.1796; được tuyên chân phước ngày 10.5.1934.

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, Cha đã ban cho các chân phước tử đạo Louis Giuse, Gioan Henri và Phêrô Rênatô chí can trường bất khuất để yêu mến và trung thành với Hội Thánh. Hôm nay chúng con cùng hân hoan mừng các ngài đã kiên trì trong thử thách, xin Cha cũng dạy cho chúng con biết yêu mến Hội Thánh như Mẹ hiền, và mạnh dạn công bố lời chân lý của Tin Mừng. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 03 tháng Chín*

**Thánh Grêgôriô Cả,  
Giáo Hoàng, tiên sĩ Hội Thánh, lễ nhớ**

Sinh tại Rôma khoảng năm 540, qua đời tại đây năm 604.

Thánh Grêgôriô xuất thân từ một gia đình quý tộc Rôma, sinh khoảng năm 540. Ngài bắt đầu sự nghiệp bằng cách làm công chức phục vụ thành phố và năm 572-578 ngài lên đến chức Praefectus Urbis, chức thẩm phán cao nhất tại Roma.

Sau khi người cha qua đời, Grêgôriô lãnh nhận gia tài trong đó có cả tu viện Andreas và tài sản ở Sicile gồm 5 tu viện khác. Ngài trở thành tu sĩ ở tu viện Andreas. Không bao lâu Giáo triều cử ngài làm sứ thần Toà Thánh tại Constantinople từ năm 579-585. Sau đó được gọi về Rôma giữ nhiều chức vụ quan trọng và vào năm 590 được bầu lên ngôi Giáo Hoàng.

Ngài được gọi là Grêgôriô Cả (le Grand) vì những công tác đại sự của mình:

- Canh tân phụng vụ;
- Canh tân luật giáo sĩ;
- Phát triển luật dòng Biển Đức;
- Gởi Giám Mục Augustin và 40 tu sĩ sang truyền giáo ở Anh;
- Cố gắng bắt liên lạc với các man dân đã tiêu diệt đế quốc La mã, lo lắng cho họ vào đạo. Thành công trong việc truyền đạo cho người Lombard;
- Đối đầu với việc ly khai của anh em Đông Phương.

Ngài được tôn là tiến sĩ Hội Thánh vì ngài viết rất nhiều. Chúng ta còn giữ được 854 lá thư của ngài gửi cho đủ hạng người. Trong những lập trường thần học và chính trị tôn giáo, ngài chịu ảnh hưởng của thánh Augustinô rất nhiều. Ngài đã có công trao tất cả gia sản tinh thần của các giáo phụ cho thời đại mới sau thời di dân, mà chúng ta gọi là thời Trung Cổ. Ngài qua đời ngày 12.3.604.

### **Trích bài giảng về sách ngôn sứ Êdêkien của thánh Grêgôriô Giáo Hoàng**

Thực vậy, tôi phải cứu xét nào việc của các Hội Thánh, nào việc của các tu viện; lắm khi còn phải phán đoán về đời sống và hoạt động của các cá nhân; có lúc phải lo lắng đến việc dân, có lúc phải thở than vì những cuộc xâm lăng của người man di, hoặc lo sợ bầy lang sói rình mò đoàn chiên đã được ủy thác cho mình. Có khi tôi phải dùng những biện pháp để những kẻ tuân giữ luật sống tu trì không thiếu nguồn trợ lực; có khi phải ôn hòa chịu đựng kẻ đầu trộm đuôi cướp hoặc cưỡng lại với họ để bảo vệ đức ái yêu thương.

*CGKPV*, trang 368.

### **CẦU NGUYỆN**

*Lạy Cha, Cha luôn hướng dẫn và âu yếm chăm nom đoàn chiên Cha, xin nhậm lời thánh Grêgôriô chuyển cầu, mà ban thần trí khôn ngoan cho các vị mục tử Cha đã đặt làm đầu Hội Thánh, và ban cho các ngài được niềm vui vì thấy đoàn chiên phát triển không ngừng. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 04 tháng Chín*

## **Thánh Rosa thành Viterbô (1234-1253)**

*(lễ của Dòng III Phanxicô)*

Sinh năm 1234 tại Viterbô cách Rôma 84 km. Năm lên 9 tuổi, Đức Trinh nữ Mẹ Thiên Chúa đã hiện ra cùng em, truyền cho em phải gia nhập Dòng Ba Phanxicô, rồi sau đó đi cảnh tỉnh những người tội lỗi, không phân biệt giai cấp. Phần lớn quãng đời 18 năm, Rosa sống ẩn dật tại gia đình nghèo nàn và đã là tấm gương bác ái, khiêm tốn và đạo đức cho cha mẹ, bà con cũng như người đồng hương.

Năm 1250 Rosa mặc áo Dòng Ba Phan Sinh, hoạt động tông đồ, đả kích mãnh liệt những thói hư tật xấu, vạch trần những sai lầm của các nhóm ly khai. Để mở mắt cho một số người cứng lòng chai đá, không tin quyền phép Thiên Chúa, có lần cô đứng giữa đồng lửa cháy bùng suốt ba giờ liền, mà không hề hấn gì.

Khi hoàng đế nước Đức là Friedrich II xâm chiếm Rôma, cô quả trách và lên án nhà vua cũng như lũ nịnh thần a dua theo một kẻ đã bị vạ tuyệt thông. Cô bị trục xuất khỏi quê hương Viterbô đến Sôrianô. Tại đây cô càng hoạt động tông đồ đặc lực hơn. Ngày 5.12.1250 trong lúc thuyết giảng, cô bảo có thiên sứ cho cô hay là hoàng đế Friedrich II sẽ qua đời nay mai và Hội Thánh sẽ được bình yên trở lại. Vài ngày sau, hoàng đế thực sự băng hà, sau khi chỉ cảm sốt qua loa. Đức Giáo Hoàng Innocentê IV đang tị nạn ở Lyon nước Pháp được trở về Rôma. Người ta đã tung bùng đón cô trở lại quê hương như một vị anh hùng. Nhưng Chúa đã cất cô về trong tuổi thanh xuân vào ngày 4.9.1253. Bao nhiêu ngày tháng qua, di hài của cô vẫn còn

nguyên vẹn không hư nát tại nhà thờ kính thánh nhân Rosa tại Viterbô.

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, Cha đã nối kết sức mạnh kỳ diệu của tâm hồn thanh xuân với sự trong trắng vô tội nơi thánh Rosa tôi tớ Cha. Xin đoái thương cho chúng con, khi mừng kính những công nghiệp của người, biết noi gương nhân đức của người. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 05 tháng Chín*

### **Thánh Têrêsa thành Calcutta, nữ tu**

Têrêsa Calcutta, tên thật là Gonxha Bojaxhiu Agnes, sinh tại Skopje, Albania, ngày 26 Tháng Tám năm 1910, là người con thứ năm và cũng là con út của ông bà Nikola và Drane Bojaxhiu. Cô đã được rửa tội vào ngày hôm sau và được rước lễ lần đầu khi lên năm tuổi rưỡi. Từ thời điểm đó trở đi, tâm hồn cô tràn ngập tình yêu dành cho các linh hồn.

Năm 1928, với mong muốn được phục vụ như là một nhà truyền giáo, cô bước vào Tu hội Chị em Loreto ở Ireland. Năm 1929, cô đến Ấn Độ, và khấn lần đầu vào tháng 5 năm 1931 và khấn trọn vào tháng Năm năm 1937. Trong suốt hai mươi năm sau đó, cô đã giảng dạy ở Ấn Độ, và được nhiều người biết đến vì lòng bác ái, lòng nhiệt thành, sự tận tâm và sự vui tươi.

Ngày 10 tháng 9 năm 1946, cô nhận được từ Chúa Giêsu lời mời gọi “để lại tất cả mọi thứ phía sau và phục vụ Ngài nơi những người nghèo nhất trong số những người nghèo”. Năm

1948, cô nhận được sự cho phép của Giáo Hội để bắt đầu sứ vụ tông đồ của mình trong các khu ổ chuột của thành phố Calcutta. Dòng Thừa Sai Bác Ái đã trở thành một Tu Hội của giáo phận vào ngày 07 tháng 10 năm 1950, và đã được nâng lên thành một Tu Hội Giáo Hoàng vào ngày 01 tháng 02 năm 1965. Đặc sủng riêng của Tu Hội là để thỏa mãn cơn khát vô hạn của Chúa Giêsu đối với tình yêu và đối với các linh hồn bằng cách hoạt động cho sự cứu rỗi và sự thánh thiện của những người nghèo nhất trong những người nghèo.

Để mở rộng sứ mệnh tình yêu này, Mẹ Têrêsa đã mở thêm các nhánh khác bao gồm dòng các Tu huynh Thừa Sai Bác Ái, vào năm 1963, dòng các nữ tu sĩ chiêm niệm vào năm 1976, dòng các Tu huynh chiêm niệm (1979), và dòng các Cha Thừa Sai Bác Ái vào năm 1984, cũng như các Hiệp hội các cộng tác viên, Hiệp hội các cộng sự viên đồng lao cộng khổ, và phong trào Corpus Christi cho các Linh Mục.

Tại thời điểm Mẹ Têrêsa qua đời vào ngày 05 tháng Chín năm 1997, Dòng có đến 3.842 chị em làm việc tại 594 nhà ở tại 120 quốc gia. Mặc dù, phải chịu đựng một kinh nghiệm đau đớn của bóng tối nội tâm, Mẹ Têrêsa đã đi khắp mọi nơi, có liên quan, như Đức Maria trong trình thuật Thăm Viếng [bà Elizabeth], để truyền bá tình yêu của Chúa Giêsu trên khắp thế giới. Do đó, Mẹ đã trở thành một biểu tượng của dịu dàng và tình yêu thương xót của Thiên Chúa cho mọi người, đặc biệt là đối với những người không được yêu thương, bị khước từ và bỏ rơi. Từ trên Thiên Đàng, Mẹ tiếp tục “thắp lên một ánh sáng cho những người sống trong bóng tối trên trái đất này.”

Vì những công tác bác ái nổi danh cả thế giới, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã cho phép bắt đầu việc điều tra tuyên thánh cho Mẹ, vì theo thói quen việc này chỉ được thực hiện sau

5 năm ngày qua đời. Ngày 19.10.2003, tại Rôma, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã tuyên chân phước cho Mẹ Têrêsa. Ngày 04.09.2016, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tuyên Mẹ Têrêsa Calcutta lên bậc hiển thánh.

### **Bài giảng của Đức Thánh Cha Phanxicô trong Thánh Lễ tuyên thánh cho Mẹ Têrêsa**

“Có ai biết được ý định của Thiên Chúa?” (Kn 9,13). Câu hỏi này được nêu lên trong sách Khôn ngoan chúng ta vừa nghe trong bài đọc I cho thấy cuộc đời chúng ta là một mầu nhiệm và chúng ta không có chìa khoá để hiểu. Trong lịch sử luôn có hai nhân vật chính: Thiên Chúa và con người. Nhiệm vụ của chúng ta là nhận ra được lời Chúa mời gọi và thực hiện điều Chúa muốn. Nhưng để thực hiện ý Chúa, chúng ta phải tự hỏi mình: “Đâu là điều Chúa muốn trong đời tôi?”

Chúng ta tìm thấy câu trả lời ngay trong chính đoạn sách Khôn ngoan: “Con người được dạy cho biết những điều đẹp lòng Chúa” (Kn 9,18). Để đoán chắc lời mời gọi của Chúa, chúng ta phải tự hỏi mình và hiểu những gì làm đẹp lòng Chúa. Các tiên tri từng nhiều lần loan báo điều gì làm đẹp lòng Chúa. Sứ điệp của các vị được đúc kết một cách đặc sắc trong câu: “Ta muốn lòng thương xót, chứ không muốn hy lễ” (Hs 6,6; Mt 9,13). Mọi hành động thương xót đều làm đẹp lòng Thiên Chúa, vì nơi người anh em, chị em mình ra tay trợ giúp, chúng ta nhận ra gương mặt của Thiên Chúa không ai nhìn thấy được (x. Ga 1.18). Mỗi lần cúi xuống chia sẻ những khốn khó của anh chị em mình, chúng ta đang cho Chúa Giêsu ăn và uống; chúng ta mặc áo cho, chúng ta giúp đỡ cho, và chúng ta viếng thăm Con Thiên Chúa (x. Mt 25,40). Tóm lại, chúng ta chạm vào thân xác của Đức Kitô.

Vì vậy, chúng ta được mời gọi hãy chuyển những gì chúng ta nài xin khi cầu nguyện và tuyên xưng đức Tin thành hành động cụ thể. Chẳng có gì thay thế được việc bác ái: những ai hiến mình phục vụ tha nhân, dù không biết điều ấy, đều là người yêu mến Chúa (x. 1Ga 3,16-18; Gc 2,14-18). Tuy nhiên, cuộc sống Kitô hữu không chỉ mở rộng bàn tay những khi gặp người khốn khó. Chắc chắn đây là sự diễn tả thật đáng mến tình liên đới giữa con người với nhau vốn mang lại lợi ích tức thời, nhưng cũng vẫn chưa sinh hoa trái vì chưa đủ rễ. Trái lại, nhiệm vụ Chúa trao cho chúng ta là *sống ơn gọi đức ái*, qua đó, mỗi môn đệ Chúa Kitô hãy dâng trọn đời mình phụng sự Chúa, để mỗi ngày đều được lớn lên trong tình yêu.

Chúng ta đọc trong Tin Mừng: “Rất đông người cùng đi đường với Chúa Giêsu” (Lc 14,25). Hôm nay “rất đông người” này được nhìn thấy nơi đông đảo anh chị em thiện nguyện cùng nhau đến cử hành Năm Thánh Lòng Thương Xót. Anh chị em thuộc số “rất đông người” đang bước theo Thầy và làm cho tình yêu cụ thể của Chúa đối với mỗi người được nên hữu hình. Tôi nhắc lại với anh chị em lời Thánh Phaolô Tông đồ: “Thật thế, tôi rất vui mừng và lấy làm an ủi, khi thấy đức bác ái của anh, bởi vì, anh đã làm cho lòng trí các thánh được phấn khởi” (Plm 1, 7) Biết bao cõi lòng được phấn khởi nhờ các tình nguyện viên! Biết bao bàn tay đã được anh chị em nắm lấy; biết bao nước mắt được anh chị em lau khô; biết bao yêu thương tuôn tràn trong những việc phục vụ âm thầm, khiêm tốn và quên mình! Việc phục vụ đáng được ngợi khen này đang nói lên đức Tin – giúp đức Tin cất lên tiếng nói! – đồng thời nói lên lòng thương xót của Chúa Cha, Đấng đến gần bên nhưng người khốn khó.

Bước theo Chúa Giêsu là cả một cuộc dấn thân nghiêm túc, đồng thời, chan chứa niềm vui; nhưng cũng đòi phải có sự

táo bạo nhất định và can đảm để nhận ra Thiên Chúa, vị Tôn Sư, nơi người nghèo cùng cực nhất và những ai bị gạt qua một bên, rồi hiến thân phục vụ họ. Để làm được như thế, những tình nguyện viên, đem tình yêu Chúa Giêsu phục vụ người nghèo khổ và cùng cực, không trong mong được trả ơn hoặc tưởng thưởng nào, nhưng khước từ tất cả điều này chỉ vì đã nhận ra tình yêu đích thực. Mỗi người chúng ta có thể nói lên: “Vì Chúa đã đến với tôi và hạ mình ngang hàng với tôi lúc tôi khốn khó, nên tôi cũng đến gặp Chúa, hạ mình trước những ai đã mất đức Tin hoặc sống như không hề có Chúa, trước những người trẻ không tin vào các giá trị và lý tưởng, trước các gia đình đang khủng hoảng, trước người đau ốm và bị cầm tù, trước người tị nạn và di dân, trước những người yếu thế và không được bảo vệ về thể xác và tinh thần, trước trẻ em bị bỏ rơi, trước người già cô đơn trợ trợ. Bất cứ nơi nào có người đang đến gần xin giúp một tay nâng họ đứng dậy, nơi đó phải có sự hiện diện của chúng ta – và sự hiện diện của Giáo hội mang lại sự nâng đỡ và niềm hy vọng”. Làm vậy tôi mới không quên những lúc khốn khó Chúa đã đến với tôi.

Mẹ Têrêsa đã hiến trọn đời mình làm người phân phát quảng đại lòng thương xót của Chúa, tự nguyện dành bản thân mình cho mọi người qua việc đón tiếp và bảo vệ sự sống con người, sự sống của những trẻ chưa được sinh ra và của những trẻ bị bỏ rơi và bị vất bỏ. Mẹ đã dấn thân bảo vệ sự sống, không ngừng loan báo “trẻ chưa sinh ra là người mong manh nhất, bé nhỏ nhất, yếu thế nhất”. Mẹ đã cúi xuống trước những người đang thoi thóp, bị bỏ mặc nằm chờ chết nơi vệ đường, và Mẹ nhìn ra nơi họ là cả một phẩm giá được Chúa ban cho; Mẹ đứng trước mặt những người nắm quyền lực trần gian và cất lên tiếng nói để buộc họ phải thừa nhận trách nhiệm về tội ác – những tội ác! – đã gây ra cảnh đói nghèo. Đối với Mẹ Têrêsa, lòng thương

xót là “muối” mang lại vị đậm đà cho việc Mẹ làm, là “ánh sáng” dọi vào bóng tối cuộc đời nhiều người không còn nước mắt khóc cho cảnh nghèo túng và khổ đau của mình.

Sứ mạng của Mẹ đến với những vùng ngoài rìa các thành thị và cuộc sống để lại cho chúng ta cả một chứng từ hùng hồn về Thiên Chúa đang ở bên những người nghèo khổ nhất. Hôm nay, tôi trao cho toàn thể anh chị em làm việc thiện nguyện một gương mặt có giá trị biểu tượng của nữ giới và của đời sống thánh hiến: mong anh chị em hãy nhận lấy mẫu gương sống thánh thiện của Mẹ! Tôi tin rằng, hẳn chúng ta cũng có chút khó khăn khi gọi Mẹ là “Thánh Têrêsa”: sự thánh thiện của Mẹ quá gần gũi với chúng ta, quá dịu dàng và sinh nhiều hoa trái đến nỗi chúng ta vẫn cứ rất tự nhiên gọi Mẹ là “Mẹ Têrêsa”. Ước gì con người không ngừng thực thi lòng thương xót này giúp chúng ta ngày càng hiểu rằng tiêu chí duy nhất cho những việc chúng ta làm là tình yêu nhưng không, không bị lệ thuộc vào mọi ý thức hệ và tất cả những trói buộc, để quảng đại trao cho mọi người không phân biệt ngôn ngữ, văn hoá, chủng tộc hoặc tôn giáo. Mẹ Têrêsa vẫn thường nói: “Hẳn tôi không nói được ngôn ngữ của họ, nhưng tôi có nụ cười”. Chúng ta hãy mang nụ cười của Mẹ trong trái tim mình và trao nụ cười ấy cho những người mình gặp gỡ trong cuộc sống, nhất là những người đang chịu đau khổ. Nhờ đó, chúng ta sẽ mở ra những cơ hội tìm lại niềm vui và hy vọng cho nhiều anh chị em đang chán nản và cần được cảm thông, vỗ về”.

✠ **Thánh Phêrô Nguyễn Văn Tự (1796-1838),  
Linh Mục dòng Đa Minh, tử đạo**

✠ **Thánh Giuse Hoàng Lương Cảnh (1763-1838),  
y sĩ, dòng Ba Đa Minh, tử đạo**

– Phêrô TỰ sinh tại Ninh Cường năm 1796. Lớn lên gia nhập dòng Đa Minh, khấn dòng ngày 4.1.1827. Thụ phong Linh Mục xong, cha Tự được sai đến Kẻ Mốt, đúng lúc cuộc bắt đạo lên đến đỉnh cao. Cha phải sống lên lút để thi hành sứ vụ.

Ngày 29.6.1838 lính đến bao vây làng Kẻ Mốt chủ đích bắt cha Tự; một người ngoại giáo đã dẫn cha trốn sang làng bên cạnh là Hương Trang. Vì không gặp cha, lính sang làng bên truy nã và họ đã gặp cha trong ruộng mía. Họ đóng gông và giải cha về Ninh Tài. Tại đây, cha bị tra khảo và bắt bỏ đạo, nhưng vẫn giữ vững đức tin và động viên các giáo dân can đảm tuyên xưng đạo thánh.

Thấy không còn cách nào dụ dỗ, quan tuyên án cho voi dày ngày 27.7.1838; nhưng án triều đình gởi về đổi lại là trảm quyết. Ngày 5.9.1838 cha Tự bị giải tới Xài Bông và bị chém đầu. Thi hài cha được chôn cất tại chỗ, mãi về sau, nhờ đút lót mới được cải táng về nhà thờ xứ Đông Tài.

– Cụ Giuse CẢNH sinh năm 1763 tại làng Ván. Gia nhập dòng Ba Đa Minh, cụ là một người Kitô hữu gương mẫu, làm nghề thầy thuốc, nên có nhiều dịp rửa tội nguy tử cho các em bé.

Vì tình thế nguy hiểm, cụ tìm cách lánh nạn sang Ninh Tài, thì bị bắt. Cụ bị giam chung với cha Tự. Tất cả người có đạo đều bị tra tấn và dụ dỗ bỏ đạo. Lúc đó cụ lang Cảnh đã 75

tuổi. Cụ bị hai tên lính cặp nách lôi qua Thánh Giá, nhưng cụ cố co chân không đụng. Khi quan hỏi có muốn chết không, cụ khẳng khái trả lời “có” và xin cùng chết với cha Tụ. Một bản án chung cho cha Tụ và cụ lang Cảnh. Bản án ghi cụ phải chết treo, nhưng triều đình đổi lại là án trảm.

Cụ được mặc áo dòng ba Đa Minh, khi chịu chặt đầu ngày 5.9.1838 tại Xài Bông, cùng với cha Tụ.

Cả hai đã được Đức Thánh Cha Lêô XIII tuyên chân phước ngày 27.5.1900.

✠ *Ngày 07 tháng Chín*

**Thánh Stêphanô Pongracz**  
**Thánh Melkiorê Grodziecki, Linh Mục, tử đạo**

*(lễ của dòng Tên)*

Chúa nhật 2.7.1995, tại Kosice nước Slovakia, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II tuyên thánh cho ba chân phước tử đạo tại Kosice năm 1619, trong đó có hai Linh Mục Dòng Tên: Stêphanô Pongracz và Melkiorê Grodziecki.

Cha Pongracz, 37 tuổi, người Hungary, là con một gia đình quý tộc ở Transylvania. Cha Grondziecki, 35 tuổi, người Balan, là con một gia đình giàu có ở Silesia. Các ngài biết nhau khi cùng ở nhà tập Dòng Tên năm 1603 tại Brno nước Séc.

Đầu thế kỷ XVII, các thế lực chính trị ở Châu Âu theo Công Giáo và Tin lành tranh giành ảnh hưởng, gây nên cuộc chiến tranh 30 năm. Kosice lúc ấy là một thành phố hàng đầu Hungary. Tại đó, vua Ferdinand có một cung điện. Hầu hết dân

## 220 ▪ PHỤNG VỤ CHỨ THÁNH, tập 2

chúng Kosice theo Tin lành, nhưng vua Ferdinand lại theo Công Giáo.

Năm 1618, Đức Hồng Y Pazmany mời các ngài đến Kosice chăm sóc đoàn chiên nhỏ bé không người dẫn dắt và bị đe dọa hằng ngày. Cha Pongracz giúp các giáo dân sống tận mác trong khu vực. Cha Grodziecki làm tuyên úy quân đội. Cùng đến với các ngài còn có một kinh sĩ là cha Marcô Krizevcanin, 31 tuổi, người Crôát làm giám quản tu viện Szeplak.

Đầu tháng 9 năm 1619, đoàn quân 1000 tay súng do một thủ lĩnh Tin lành là Rogoczy cầm đầu đánh úp Kosice vào ban đêm. Ông này cho bắt ba Linh Mục Công Giáo tại cung điện nhà vua. Hết bị dụ dỗ, rồi đe dọa đến tra tấn, các ngài kiên quyết trung thành với Hội Thánh Công Giáo. Cha Pongracz khích lệ hai cha trẻ: “Đừng vì cuộc sống mau qua mà bỏ thánh giá Đức Kitô”.

Sáng ngày 7.9.1619, hai cha Grodziecki và Krizevcanin bị chém. Riêng cha Pongracz bị đánh đập và bỏ mặc gần 20 giờ sau mới tắt thở. Trước khi qua đời, ngài lặp lại lời cầu nguyện của Chúa Giêsu trên thập giá: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm”.

Các ngài đã được Đức Thánh Cha Piô X tuyên chân phước năm 1905. Với hai vị thánh này, Dòng Tên có tất cả 44 vị thánh và 136 chân phước.

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, nhờ lời các ngài nguyện cầu, xin cho các Kitô hữu được hiệp nhất, để thế gian tin kính Đức Kitô. Xin cho mọi Kitô hữu biết noi gương các ngài, trung tín và can đảm rao giảng Đức Kitô nghèo khó và khiêm nhường. Chúng con cầu xin...*

## ✦ LĂNG TỬ ĐẠO TRÍ BƯU

Trí Bưu, một giáo xứ kỳ cựu của Giáo phận Huế (1690), tọa lạc cạnh thành cổ Quảng Trị, cách La Vang 6 km hướng Đông-Bắc. Trước gọi là Cổ Vưu, đến thời nhà Nguyễn, Cổ Vưu được chọn để xây nhà bưu trạm, vì vậy Cổ Vưu đã cải tên làng thành Trí Bưu. Lăng Tử Đạo tọa lạc trước mặt Nhà Thờ Trí Bưu, cách chừng 70 m.

### 1. LƯỢC SỬ BIẾN CỐ TỬ ĐẠO<sup>[1]</sup> (NGÀY 07 THÁNG 09 NĂM 1885)

#### 1.1. Bối cảnh thời đại

Đầu thế kỷ 19, dưới triều vua Gia Long, người Pháp được ưu đãi trong giao thương buôn bán và truyền bá đạo giáo Ki-tô, khiến quan lại trong triều tỏ ra bất bằng. Đến các triều đại kế tiếp, sự bất mãn ngấm ngấm ngày càng gia tăng và đã có cuộc bách hại người Công Giáo hết sức khốc liệt dưới thời vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức. Sau khi cửa Thuận An thất thủ<sup>[2]</sup>, triều đình nhà Nguyễn buộc phải ký hòa ước năm 1884, chấp nhận sự bảo hộ của nước Pháp. Từ đó phái Văn Thân và các quan phụ trách chính uất ức đến cực độ, bí mật truyền các mật dụ “*Bình Tây Sát Tả*<sup>[3]</sup>” và chuẩn bị kỹ lưỡng cuộc nổi loạn tại Kinh Thành.

Cuối tháng 7 năm 1885, cuộc binh chiến ở kinh thành Phú Xuân bắt thành, hai quan phụ chính Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường đưa vua Hàm Nghi ra lánh nạn tại Tân Đô Cù (Cam Lộ) cùng với các yếu nhân trong triều đình như trong Hịch của vua Hàm Nghi đã viết: “Trẫm quyết định huyết chiến tại Huế, nếu được thắng lợi, thì khanh Nguyễn Văn Tường phải tổ chức một đội cấm binh hộ giá ra tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh;

còn khanh Tôn Thất Thuyết phải lưu lại Huế để tiến hành việc “*Sát Tả*<sup>[4]</sup>”, vì bọn này là quân thông mưu với mọi Tây Dương. Nếu như chúng ta thất bại, trăm và tùy giá phải đào nạn hầu tìm một phương kế khác mà khôi phục giang sơn”.

Khi đến Tân Sở lánh nạn được quan Văn Thân hỗ trợ đắc lực, họ xây thành đắp lũy, tích cơ đồn binh để tìm cơ hội thuận tiện nhất tề đồng khởi. Và thời cơ đã đến, vào ngày 06/09/1885 lợi dụng quan tuần vũ Quảng Trị đi dự đám tang của người em họ là Đô Thống Trương Đăng Đệ tại Chợ Sãi, quân Văn Thân liền bao vây chiếm thành Quảng Trị.

## 1.2. Diễn biến Biến Cố tử đạo của giáo hữu Trí Bưu

Cha Mát-thêu (Cố Thiện) làm chánh xứ lúc đó, sau khi tìm hiểu tình hình, trên đường trở về xứ đạo thì nghe một phát súng nổ long trời lở đất từ trong thành cổ bắn ra, báo hiệu sự làm chủ hoàn toàn của Văn Thân. Lập tức cố Thiện viết thư báo cho quan tướng De Courcy ở Huế rõ những việc xảy ra và những nỗi eo le của giáo dân, và ngài cũng viết cho Đức Cha Lộc (Mgr Gaspar) mảnh giấy sau này: “Kính lạy Đức Cha, phái Văn Thân đã lấy tỉnh thành Quảng Trị rồi, tình cảnh chúng con rất eo le. Đức Cha có thể làm gì cứu chúng con được không? Nếu chúng ta không gặp nhau ở đời này nữa, thì xin già Đức Cha, con đã quyết hy sinh *chiều Chúa Nhựt*”.

Rồi chiều lại, cố Thiện chiêu tập con chiên của mình hội lại trong nhà thờ đông gần tám trăm, ngài giảng cho họ nghe, khuyến khích họ và giải tội lòng lành cho họ. Nhưng cái tám kích một đàn chiên, mà đại đa số là đàn bà và con nít, sắp sửa bị chết một cách chắc chắn làm cho ngài suy nghĩ và liền thúc giục ngài quyết định diu dắt họ đào nạn. Ngài tỏ cho họ biết những nỗi lo sợ vì cái cảnh eo le, đoạn ngài khuyến khích họ hợp lại từng đoàn mà theo đường núi hiểm trở để chạy vào trôn

trong hội giáo ở địa đầu tỉnh Thừa Thiên. Ngài đem hết lòng hăng hái và quả quyết mà thực hành cái định kế ấy, lúc thì hăm dọa, lúc lại khẩn nài đoàn chiên mình phải theo gót mình để bảo toàn tính mạng. Dầu nghe lời cố nói lý gì, dầu thấy sự hiểm nghèo sắp đến, cũng không làm cho họ hết do dự: người thì không đành trốn nơi chôn nhau cắt rốn, bỏ nhà lìa cửa, người lại đã lâu ngày nghe hăm dọa bắt bớ, nên coi những sự ấy làm thường, không có thể tin rằng có một ngày người ta thực hành những điều hăm dọa ấy. Tại không muốn nghe, lại tại làm, nên làm cho gần sáu trăm (600) giáo dân phải thiệt mạng.

Cố Thiện đã chọn xóm La Vang làm nơi gặp nhau trước khi do đường núi chạy vào Huế. Theo thì giờ đã định, chiều ngày mồng sáu, ngài cải trang ra đi với một vài người đồng hành. Cha phó của ngài là cha Bửu, phải dẫn những giáo dân còn lại mà theo ngài. Khi đã đi ngang qua các làng lương dân, khỏi bị chúng nhìn nhận và khuấy nhiễu, cố Thiện bây giờ sai người báo tin cho cha Bửu phải vội vàng đi cho kịp. Khi cha Bửu và các bạn đồng hành vừa đến La Vang, thoát nhiên họ nghe những tiếng la kêu inh ỏi, họ kinh hoảng nên chạy tan tác, cha Bửu trở lui vì tin chắc chắn rằng: điều ấy không sao giải được, cố Thiện đã bị phái Văn Thân bắt rồi.

Về sau, người ta rõ rằng những tiếng la inh ỏi đó là những tiếng của các người kêu nhau và không dính líu gì hết với sự giáo dân đào nạn. Dầu sao đi nữa, cha Bửu với các bạn đồng hành bị làng Long Hưng bắt và trói lại, có lẽ cha Bửu được thả ra, nên ngài trở về nhà thờ mình mà chịu chết.

Còn cố Thiện ẩn núp trong bụi mà đợi, nhưng vô ích, cha phó và các bạn đồng hành của ngài không thấy đến. Cố Thiện không dám ngủ lại trong xóm La Vang, nên ngài nằm ngoài đồng và hôm sau ngài gặp một số ít bọn đạo đã theo ngài.

Ngài tỏ cho họ biết cái sự quyết định của ngài là phải do đường núi mà vào Huế. Dầu cực khổ đến đâu cũng phải thực hành cái định kế ấy, vì phàm người giáo dân nào mà lọt vào tay phái Văn Thân thì phải bị giết hại một cách thảm khốc.

Một người lương dân ở xóm La Vang, có lòng thương, xin thân hành đầu giáo dân đào nạn cho những con đường hiểm trở mình tường thuộc biết. Sau hết quyết định khởi hành ngày hôm sau để đợi cha Bửu có thì giờ mà theo.

Cố Thiện trốn trong một nhà có đạo, bất ngờ nghe những sự bàn tán của đồng đảng của phái Văn Thân, ngài muốn tránh sự thù hằn đã luy đến chủ nhà, nên ngài vội vàng chạy ra ẩn núp cả đêm ngoài bụi. Gần hai trăm giáo dân theo ngài, dầu ngài khẩn nài thế nào, họ cũng từ chối không chịu theo ngài chạy vào Huế vì họ nói rằng họ muốn ở lại La-vang mà xem những thời cực xoay vậy ra sao. Cố Thiện thấy họ cứng cỏi không muốn nghe, mà mình khuyên bảo mấy cũng vô hiệu, ngài liền khởi hành ngày mồng bảy tháng chín tây (7/9/1885) với một vài người mà thôi. Đứng trên những đồi núi lúp xúp, ngài thấy các làng giáo dân thuộc về miền Dinh Cát bị đốt phá tan tành.

Ngày hôm sau, mồng tám tháng chín tây (8/9/1885), đoàn ngài trốn nạn, nào bị đói khát, nào bị say nắng, nhiều giáo dân phải nằm ngay giữa đường và vì sức mỏng, nên không theo được nữa. Sau hết người hướng dẫn họ báo cho họ biết rằng họ đã gần đến họ Ba Trục, ở đất người ta thấy cái tình cảnh khốn đốn của cố Thiện và các bạn đồng hành của ngài, làm cho người ta kinh khủng và vội vàng đi đón những người trì hoãn cùng cấp cứu những người đã ngã dọc đường vì đói mệt.

Ai nấy đều tưởng cố Thiện đã bị giết, nhưng ngài đến Huế ngày 9 tháng 9 năm 1885. Ngày hôm trước, là mồng tám tháng ấy, quan tướng De Courcy đã phái một toán binh ra tái chiếm

tỉnh thành Quảng Trị. Cha Allys (Cổ Lý)<sup>[5]</sup> đồng đi với toán binh ấy. Ngài còn ghi nhớ rõ ràng những cái thời cục thăm hại ấy<sup>[6]</sup>.

Sau khi khuyến khích mà ít ai nghe, cô Thiện lià địa sở Cổ Vưu<sup>[7]</sup>; ngài đi rồi, thì tám trăm giáo dân, một phần giải tán khắp làng, còn một phần khác (đại đa số là đàn bà với con nít) chạy vào nhà thờ đóng bịt cửa lại mà ẩn núp.

Buổi mai ngày 7 tháng 9 năm 1885, ông Đội Cự, tướng Văn Thân, chia toán quân mình ra làm hai đoàn: đang lúc đoàn nọ bỏ vây làng Cổ Vưu, thì đoàn kia lùng khắp làng sá để đuổi giáo dân về ngã nhà thờ. Những giáo dân nào đang ở trong nhà thì bị tàn sát, còn nhà cửa thì bị phóng hoả huỷ phá. Có lệnh truyền thi hành một cách rất nghiêm nhặt, nên vào lúc trưa những giáo dân còn lại chạy về nhà thờ mà đã chật cứng những người đang đọc kinh lớn tiếng, và họ đoán trước rằng giờ chết đã gần đến. Nhưng phái Văn Thân còn do dự, chưa dám xông chiếm nhà thờ. Cửa lớn và cửa nhỏ đều đóng bịt lại một cách rất kiên cố, đó là lần thứ nhứt mà phái Văn Thân mục kích một lũ giáo dân đông đúc đáng sợ, tập trung lại như muốn đề kháng cự vậy.

Từ trước đến bây giờ, ở miền Nam Huế và Bắc Trung kỳ, người ta chỉ đuổi bắt những giáo dân lẻ loi trong nhà họ. Sự giáo dân tập trung đông đúc như thế, đây là một dấu hiệu muốn kháng cự hay sao? Họ có khí giới không? Đó là những câu hỏi làm cho phái Văn Thân rất lo ngại. Không ai dám đề xướng và thực hành ngay sự tàn sát, nên phải lui binh để tránh mũi đạn bắn ra quá gần, vì tướng ở trong nhà thờ có nhiều súng đạn.

Lúc bấy giờ, một đảng Văn Thân la lên rằng: “Cứ tiến mà! Họ không có khí giới đâu, có gì mà sợ?” Phái Văn Thân liền tiến, một thần công, hầu bắn cho đích, họ chĩa súng vào cửa

chính thánh đường rồi bắn hai phát. Lại gần cửa sổ, phái Văn Thân chĩa súng bắn đám đông giáo dân đang chen chúc nhau trong nhà thờ mà họ không thèm kháng cự và đào thoát. Bấy giờ phái Văn Thân muốn cho sự tàn sát kết liễu, nên họ đem rơm do cửa lớn cửa nhỏ tống vào mà phóng hoả. Bởi thế nhà thờ liền hoá ra đồng than lửa rất lớn. Người nào không bị chết cháy, thì bị chết ngột vì khói bao phủ, hoặc bị mái nhà đang cháy đổ sụp xuống đè chết. Một vài giáo dân muốn đào thoát, thì bị phái Văn Thân dùng móc xô đẩy vào trong đám cháy, hoặc bị giết lập tức.

Ngày 12 tháng 9 năm 1885, lúc quân Pháp đến, họ chỉ thấy một đồng 400 thầy chết hôi hám. Di thể của cha Bửu khó mà nhìn nhận, vì đã bị chém một cách ghê gớm; còn những xác khác, nhất là đàn bà con trẻ, đều bị tan xương nát thịt. Phía sau nhà thờ cuối cùng mới đổ sụp, đè vùi những người sống sót lại sau. Cố Lý thấy trong nơi ấy có xác một đứa trẻ kia còn buộc với xác mẹ nó. Cách đó vài bước, một bà già bị trọng thương ghê gớm nơi cổ mà đã sáng sót, nên vừa thấy ngài thì kêu lên rằng: “*Xin cứ giết tôi đi, tôi không bỏ đạo đâu*”. Một người trai mà cố Thiện đã giao vài đồng bạc trước khi ngài lánh nạn, thì lúc bấy giờ đã hai ngày nằm trốn dưới hồ sen trước mặt nhà cha sở, rày là chỗ nhà phúc mấy chị Mến Thánh Giá.

Người ấy nghe những tiếng rên rỉ của những kẻ hấp hối, những chuyện bàn bạc của phái Văn Thân, nên về sau tường thuật lại những vai tuồng các yếu nhân trong đảng Văn Thân đã đóng trong tấn tuồng tàn sát thảm khốc kia.

Nhiều giáo dân đã lìa Cổ Vưu, theo cố Thiện còn ẩn núp trong miền sơn cước gần làng họ, sợ toán binh Văn Thân đi tuần thám, họ phải chạy vào trốn trong rừng xanh. Vì quá đói khát nên một vài người đánh liều lén về đồng nội kiếm môn

khoai độ khẩu, như đó mà nghe tiếng kèn tây thổi về hướng tỉnh thành. Mừng quá họ chạy về ngã ấy vừa gặp cố Lý, ngài cho ăn uống đỡ đói, rồi họ vội vàng trở lại rừng xanh báo tin để các bạn lánh nạn biết cho khỏi lo sợ.

Được tin mừng, giáo dân lánh nạn từ rừng xanh kéo nhau về Quảng Trị, không ngờ đảng sá đảng Văn Thân còn phòng triệt, nên độ 30 người bị bắt và tàn sát thêm nữa.

Bởi thế ông Toàn bị giết, nhưng mà trước khi chết ông xin cái đặc ân chết trên đất của nhà thờ La Vang đã bị đốt phá. Hai mươi chín bạn đồng hành bị trói lại rồi đốt thiêu trong nhà thờ.

Tám ngày sau khi quân Pháp chiếm giữ tỉnh thành, những giáo dân tản lạc hoặc sơ sa vào tay đảng Văn Thân, mới đến Quảng Trị mà đã kiệt sức rồi.

Tóm lại, trong số tám trăm giáo dân của hội giáo Cổ Vưu, sáu trăm đã bị tàn sát; còn nhà thờ và nhà cửa của giáo dân thì chỉ còn lại những đồng tro tàn khói lên nghi ngút.

Những họ nhánh của địa sở Cổ Vưu, là Hạnh Hoa, Tri Lễ<sup>[8]</sup>, Ngô Xá, Đá Hàn, Chợ Sãi, cả thảy có 400 giáo dân. Trong số ấy chỉ còn lại 80 người sống sót. Hạnh Hoa và Đá Hàn cũng đã chịu một cái số phận đốt phá như Cổ Vưu vậy.

Những giáo dân ở Chợ Sãi bị tàn sát không sót một người. Còn bốn đạo họ nhánh Tri Lễ, thì bị đảng Văn Thân đồng hương chém giết, những đảng Văn Thân làng ấy rất tàn ác. Chính mình họ khi thấy giáo dân Cổ Vưu tan tác chạy trốn ngoài đồng, họ bắt lại mà chém giết. Bởi thế quân Pháp và cố Lý thấy những tử thi giáo dân rải rác ngoài đồng ruộng.

Miền Dinh Cát đã cống hiến cho Giáo Hội Việt Nam những con người bất khuất vì đức tin, làm chứng nhân cho

Chúa giữa lòng dân tộc, để lại một tấm gương anh dũng cho hậu thế mãi mãi không quên.

## 2. LĂNG TỬ ĐẠO

Trong số 800 giáo hữu thì có đến 600 và 1 Linh Mục bị tàn sát vì đạo Chúa. Họ đạo Cổ Vưu chỉ còn lại 170 người may mắn thoát nạn nhờ trốn trong bụi, núp dưới ao, vào rú La Vang hoặc chạy vào Huế.

Tất cả các thi hài tử đạo, sau đó, được các Linh Mục và giáo dân kính cẩn đưa đến một nơi, và cho xây một tháp cao 18 mét, tháp vẫn còn đứng mãi cho đến nay như một chứng tích lưu dấu muôn đời.

[...]

Ngày nay, đến viếng lăng tử đạo, chúng ta đọc thấy những dòng chữ hào hùng này được khắc trên bia đá:

*“Nơi đây an táng Linh Mục Giu-se Bùi Văn Bửu và hơn 600 tín hữu tử đạo thời Văn Thân. Các vị đã bị phóng hỏa thiêu đốt tại nhà thờ Trí Bửu ngày 07 tháng 09 năm 1885. Bia này tạo dựng để muôn đời ghi nhớ các vị tiền nhân đã can đảm hy sinh mạng sống vì đức tin, một gương sáng chói ngời lòng yêu mến Chúa cho hậu thế chiếu soi. Xin được cùng các ngài cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa trong tâm tình của Tv 117:*

*Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ,  
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương...  
Ấn thân bên cạnh Chúa Trời,  
thì hơn tin cậy ở người trần gian.  
Cậy vào thân thế vua quan,  
chẳng bằng ấn náu ở bên Chúa Trời.*

*Chúa là sức mạnh của tôi,  
là nguồn trợ lực mà tôi kêu cầu.  
Tôi không chết, tôi vẫn sống,  
để mãi truyền rao kỳ công của Ngài.”.*

### **Chú thích**

[1] Trích sử liệu “Một Trang Huyết Lệ” của cha Jubouille.

[2] x. Nước Nam từ ngày 5 tháng bảy tây năm 1885 đến ngày 4 tháng tư tây năm 1886, do quan tướng X\*\*\* soạn; in tại Paris, tại nhà in Chaelot năm 1901, trang 9 và trang 128.

[3] x. Thần-kinh Hiếu-cổ năm 1920, trang 159 và tiếp theo: Prise de Hué par les Français, le 5 Juillet, par Ad. Delvaux.

[4] x. Cái hịch này năm 1886, trong tiểu sử Đức Cha Puginier, do cố E. louvel soạn, in tại nhà in Schneider Hanoi năm 1894, trang 395.

[5] Cha Allys sau là Đức Cha Lý, Giám Mục Địa phận Huế.

[6] X. L’Annam... par le Général X, page 31: Compagnie Roy-M. Hamelin haranguant les lettrés renfermés dans la citadelle de Quangtri.

[7] Cổ Vưu ngày nay là Trí Bưu.

[8] Tri Lễ nay là Quy Thiện.

✠ *Ngày 08 tháng Chín*

### **Sinh nhật Đức Trinh Nữ Maria, lễ kính**

Thánh Lễ sinh nhật Đức Trinh Nữ Maria xuất phát từ Giáo Hội Đông Phương, có lẽ từ Thánh Lễ cung hiến thánh đường dâng kính thánh Anna tại Giêrusalem; địa điểm của ngôi thánh đường được cung hiến được các tín hữu tin tưởng rằng đó là nơi sinh Đức Mẹ. Theo truyền thuyết khác thì Đức Maria được sinh ra tại Galilê.

Vào cuối thế kỷ thứ VII bên Giáo hội Tây phương, Đức Giáo Hoàng Sergius (687-701) xác nhận có 4 Thánh Lễ được cử hành trong năm để kính Đức Trinh Nữ Maria trong phụng vụ Rôma:

- Lễ Truyền Tin.
- Lễ Hồn xác về trời.
- Lễ sinh nhật.
- Lễ “gặp gỡ” (tức lễ nền này 2.2).

Từ ngày sinh nhật này (đương nhiên không có một chứng cứ khoa học nào cả) người ta xác định ngày thụ thai là ngày 8.12.

Sự kiện cụ thể là Thánh Lễ này được cử hành trong phụng vụ, cho chúng ta thấy rõ, các tín hữu lúc đó đã xác tín rằng Đức Maria khi được sinh ra đời đã không vương tội chút nào.

### **BÀI ĐỌC**

- Bài đọc I: Mk 5,1-4a.
- Bài đọc 2: Rm 8,28-30.

– Phúc Âm: Mt 1,1-16.18-23.

### **Bài đọc 1: trích sách ngôn sứ Mi-kha 5,1-4a**

Ngôn sứ Mikha là người đồng thời với ngôn sứ Isaia. Trong sách của ngài vừa có những lời hăm dọa xử phạt, vừa có tiên báo cứu độ.

Lời tiên báo ở 5,1-4a được xem như là năm sau cuộc xử phạt Giêrusalem và nhà Đavít đã không chu toàn sứ vụ của mình, bấy giờ Giavê mới gọi một vị lãnh đạo khác không phải từ Giêrusalem, nhưng từ Bethlêhem.

Vị ngôn sứ nói đến gia tộc của những người thành Ephrata, từ nơi họ phát xuất vị vua Đavít. Cũng từ đó, từ Bethlêhem, mà vị vua Đavít mới, Đấng cứu độ, sẽ đến. Người sẽ mang đến cho dân mới của Thiên Chúa sự bình an mà các vị vua trước của Giêrusalem không ban cho dân được.

### **Bài đọc 2: trích thư gửi giáo đoàn Rôma 8,28-30**

Cuộc sống con người không phải chỉ thu hẹp trong không gian sinh tử ; cuộc sống này còn có một nguồn gốc vĩnh cửu và một cùng đích đời đời. Thiên Chúa đã tuyển chọn chúng ta từ trước – đã xác định – đã kêu gọi – đã công chính hóa – đã làm vinh quang. Với chuỗi xác định này, chiều kích cuộc sống của chúng ta mới nổi bật lên ý nghĩa của nó. Từ muôn thưở, chúng ta được xác định để chia sẻ vào bản chất và hình dạng với Chúa Con (Rm 8,29). Đó là vinh quang của chúng ta mà thánh Phaolô muốn nói đến. Vinh quang này đã được hiện thực (8,29). Thần Khí, Đấng đã trú ngụ trong chúng ta, từ khi chúng ta nhận lãnh Thánh Tẩy, đã làm cho chúng ta trở thành con Thiên Chúa. Và Người sẽ hoàn tất những gì Người đã khởi đầu. Thánh Phaolô bảo: dựa vào mức độ của đức tin và tình yêu, chúng ta biết rằng, cuộc sống của chúng ta được hướng dẫn tới cùng đích của nó,

qua khổ đau và cả cái chết. Chúng ta cũng biết điều đó, khi chúng ta nhìn vào cuộc sống của những người mà Thiên Chúa, theo ý định muôn thưở của Người, đã hoàn tất và làm cho vinh quang.

### **Phúc Âm: Mt 1,1-16.18-23**

*Sau đây là gốc tích Đức Giêsu Kitô: bà Maria, mẹ Người, đã đính hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần. Ông Giuse, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định âm thầm bỏ bà cách kín đáo. Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: “Này ông Giuse, là con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cưu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi. Tất cả sự việc này đã xảy ra là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa phán qua miệng ngôn sứ: “Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai ; người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là “Thiên Chúa ở cùng chúng ta”.*

Bản gia phả ở ngay đầu Phúc Âm thánh Matthêu không phải là bản tường trình tìm tòi về tổ tiên của Chúa Giêsu, cho bằng đó là những lời thần học nói về chính Chúa Giêsu và về ý nghĩa lịch sử của dân Do Thái. Đức Giêsu chính là Đấng Kitô, là Đấng Mêssias và lịch sử của Người là sợi chỉ đỏ xuyên suốt qua các thế hệ của dân Israel. Người là Đấng được phán hứa từ thời vua Đavít, từ thời Abraham. Cả lịch sử dân Do Thái đạt được đỉnh cao ở nơi Người ; con đường tương lai của Do Thái cũng như mọi dân tộc đều được quyết định trong Người. Đoạn Mt 1,18-23 nằm dưới chủ đề chính “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” (1,23 so Mt 28,20). Phúc Âm trích lại lời ngôn sứ Isaia để nhấn

manh, mầu nhiệm Nhập Thể là hành động sáng tạo mang tính cứu độ của Thiên Chúa. Thánh Giuse là người “công chính”, theo thuật ngữ Thánh Kinh có nghĩa là “nhân từ”. Vì không thể hiểu được mầu nhiệm đang diễn ra nơi hôn thê của mình, nên thánh Giuse muốn để cho bà tự do ; mình sẽ chịu phần thua thiệt và ra đi. Chính vì thế, Thiên Chúa đã chọn ngài để trở thành người thông hiểu và trợ giúp cho công trình của Người. Khác với vua Achaz (Is 7,12), thánh Giuse nhận dấu chỉ và mệnh lệnh của Thiên Chúa. Như thế, ông trở thành người cha theo luật pháp và sử dụng quyền làm cha, đặt tên cho con là Giêsu: tên này có nghĩa là “YHWH là Đấng cứu độ”.

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, ngày sinh nhật của Đức Giêsu, Con Một Cha, Cha đã mở đầu kỷ nguyên cứu độ, thì hôm nay, ngày sinh nhật của Thánh Mẫu Người, xin Cha cũng rộng ban muôn phúc lộc, và cho chúng con hưởng bình an. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 09 tháng Chín*

### **Thánh Phêrô Claver, Linh Mục**

Thánh Phêrô Claver sinh năm tại Verdu, nước Tây Ban Nha, trong một gia đình nghèo. Nhờ một ân nhân, ngài được đi học. Năm 16 tuổi, ngài học văn chương và triết lý tại Barcelona. Năm 22 tuổi, ngài vào Dòng Tên tại Tarragona. Năm 23 tuổi, ngài được gởi đến học viện Montesion của Dòng tại thành phố Palma trên đảo Mallorca ở Địa Trung Hải. Tại đây, ngài kết thân với tu huynh gác cổng là thánh Alphonse Rodriguez và

## 234 ▪ PHỤNG VỤ CHƯ THÁNH, tập 2

được vị này khuyến khích đi truyền giáo ở Nam Mỹ. Trở lại Barcelona học thần học, ngài xin đi Nam Mỹ và được chấp thuận. Năm 1610, ngài đến Cartagena nước Colombia để sống và chết với người nô lệ da đen. Sau khi chịu chức Linh Mục năm 36 tuổi, ngài khấn lần cuối cùng với lời khấn phụ: trọn đời làm nô lệ cho người da đen. Thời ấy, người Châu Âu thường đến Châu Phi dùng vũ lực bắt người da đen dồn xuống tàu đem qua Châu Mỹ bán cho những ông chủ đồn điền. Được tin một chiếc tàu nô lệ sắp đến, ngài chực ở cảng. Tàu vừa cập bến, ngài xuống giúp đỡ những người đau yếu, thiếu ăn, thiếu mặc. Tiếp đến, ngài ở bên cạnh họ khi họ bị dồn vào những khu tập trung như súc vật. Rồi khi họ đã được ông chủ nào đó mua về làm nô lệ, ngài thăm viếng, bệnh vục khi họ bị bắt công. Ngài kiên trì trong công việc bác ái này suốt gần 40 năm trời. Trong thời gian đó, ngài rửa tội cho chừng một trăm ngàn người. Ngài qua đời ngày 9.09.1654. Ngài được coi là thiên sứ hòa bình của thành phố Caragena. Ngài được Đức Thánh Cha Lêô XIII tuyên thánh năm 1888 và đặt làm bổn mạng các hoạt động truyền giáo cho người da đen trên toàn thế giới.

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Chúa, Chúa đã làm cho thánh Phêrô Claver trở nên nô lệ của những người nô lệ và đã làm cho thánh nhân nên mạnh mẽ nhờ lòng bác ái và kiên nhẫn lạ lùng khi phục vụ họ. Nhờ lời thánh nhân chuyển cầu, xin cho chúng con biết tìm kiếm những gì thuộc về Chúa Giêsu Kitô và yêu mến tha nhân cách chân thật và bằng việc làm. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 10 tháng Chín*

## **Chân phước Phanxicô Garate, tu sĩ**

*(lễ của Dòng Tên)*

Chân phước Phanxicô Garate sinh năm 1857 tại xóm Recarte tỉnh Guipuzcoa nước Tây Ban Nha, gần ngay lâu đài Loyola của gia đình thánh I-Nhã, trong một gia đình nghèo và đạo đức. Năm 14 tuổi, ngài đến giúp việc tại trường Trung học “Đức Mẹ Antigua” của Dòng Tên trong vùng. Năm 17 tuổi, ngài vào nhà tập tại Poyanne, miền nam nước Pháp, vì lúc ấy Dòng Tên bị cấm tại Tây Ban Nha. Từ năm 1877 đến 1888, ngài là y tá và phụ phòng thánh tại trường thánh Giacôbê Tông đồ ở La Guardia thuộc tỉnh Pontevedra. Kế đến, trong hơn 40 năm, cho tới chết, ngài giữ chân gác cổng ở đại học Deusto, gần Bilbao, miền bắc Tây Ban Nha. Đó là tu huynh âm thầm, bên ngoài chẳng có gì nổi bật, lại không thích xuất hiện trước khách lạ hay tham dự những buổi lễ đông vui, và cũng không làm được công trình nào to tát. Tuy nhiên, ngài luôn luôn phục vụ: từ các anh em trong nhà Dòng, đến các học sinh và các phụ huynh, cũng như khách khứa. Nét đặc biệt của ngài trong phục vụ là khiêm tốn, vui vẻ, đơn sơ và tế nhị. Sống được như vậy từng ngày, từng giờ trong suốt bao nhiêu năm phải là một con người phi thường. Ngài có được sức mạnh phi thường ấy nhờ đời sống cầu nguyện liên li và sâu xa. Có thể nói, ngài luôn luôn chìm sâu trong sự hiện diện của Thiên Chúa. Gần như phóng ảnh của thánh Alphonse Rodriguez, ngài qua đời ngày 9.09.1929 và được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II tuyên chân phước năm 1985.

## CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha là Đấng ban thưởng những người trung tín. Cha đã cho chúng con một gương lành sáng chói nơi cuộc đời liên lý trung tín phục vụ của chân phước Phanxicô Garate. Xin cho chúng con được theo vết ngài mà mở lòng cho Đức Kitô và phục vụ Đức Kitô nơi những người nghèo. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 11 tháng Chín*

**Chân phước Gioan Gáprien Perboyre,  
Linh Mục, tử đạo**

*(lễ của Tu Hội Nữ Tử Bác Ái)*

Sinh tại Mongesty năm 1802. Qua đời tại Ou-Tchang-Fou ngày 11.08.1840.

Gioan Gáprien Perboyre sinh tại Montgesty (Pháp) ngày 5.01.1802 trong một gia đình nghèo, rất đạo đức. Gioan có 2 anh và 2 em gái cùng gia nhập vào gia đình của thánh Vinh Sơn đệ Phaolô. Gioan gia nhập dòng Lazarist vào năm 1820, thụ phong Linh Mục tại Paris năm 1825. Tiếp đến, cha phục vụ 6 năm trong nhiều phận vụ khác nhau và được tu hội tín cẩn, nhưng vẫn ao ước đi truyền giáo ở nước ngoài, nên xuống tàu sang Trung Quốc và ngày 29.08.1835 cập bến Macao (Ao Môn). Sau ít năm giảng đạo ở tỉnh Hồ Nam giữa những khó khăn thời cấm cách, cha bị bắt vào ngày 16.09.1839 trong khu rừng cha đang lẩn trốn vì một tín hữu phản bội chỉ điểm. Người ta điệu ngài về giam ở Kou-Tching, rồi Siang-Yang-Fou, cuối

cùng là Ou-Tachang-Fou. Tại đây, cha bị xử giáo, xác treo trên cây thập tự ngày 11.09.1840.

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, Cha đã nêu cho chúng con gương sáng của chân phước Gioan Gáprien một Linh Mục hăng say làm việc tông đồ và liên kết chặt chẽ với mẫu nhiệm Thập Giá Đức Kitô. Xin cho chúng con cũng noi gương người mà thông hiệp với cuộc thương khó của Đức Kitô, để vui mừng loan báo cho mọi dân tộc ơn cứu độ của Cha. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 12 tháng Chín*

### **Danh Thánh Đức Maria**

Vào năm 1513, địa phận Cuenca ở Tây Ban Nha được phép cử hành một Thánh Lễ để kính thánh Danh Maria. Dần dần các địa phận khác cũng bắt chước như thế.

Đức Giáo Hoàng Innocent XI (1676-1689) đã nâng Thánh Lễ này lên và cho phép toàn thể Công Giáo mừng kính Thánh Lễ này ; lý do là quân đội Công Giáo dưới sự chỉ huy của Vua Ba Lan là Johann III Sobieski đã chiến thắng quân Hồi giáo đang bao vây thành Vienne trong một trận chiến dứt khoát vào ngày 12.09.1683 tại Kahlenberg trước thành Vienne. Quân đội nhận rằng dưới sự che chở của Đức Maria mà đã chiến thắng trận này.

Lúc ban đầu Thánh Lễ này được mừng vào ngày Chúa Nhật sau ngày lễ Sinh Nhật Đức Bà (8.09), nhưng rồi Đức Giáo Hoàng Piô X (1903-1914) dời Thánh Lễ Danh Thánh Maria trở

lại ngày 12.09 đúng ngày chiến thắng. Quyển Martyrologium Romanum (Niên Lịch Công Giáo Rôma) vào năm 1970 đã loại bỏ Thánh Lễ này vì như là lễ kép Thánh Lễ Sinh nhật Đức bà. Lịch Rôma năm 2002 tái lập lại Thánh Lễ này.

**Chúng ta đọc LUMEN GENTIUM số 68:**

“Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, Đức Maria được tôn vinh chỉ sau Con mình, nhưng lại vượt trên các thiên thần và mọi người, vì Mẹ là Mẹ Thiên Chúa và được tham dự vào các mầu nhiệm của Chúa Kitô, do đó Mẹ được Hội Thánh sùng kính bằng việc tôn sùng xứng đáng. Từ xa xưa, Đức Trinh Nữ đã được tôn kính với tước hiệu là “Mẹ Thiên Chúa”, và các tín hữu cầu xin Mẹ che chở trước mọi gian nan khốn khó họ gặp phải. Nhất là từ Công Đồng Ephêsô, lòng tôn sùng của dân thánh đối với Đức Maria càng phát triển đáng kinh ngạc trong việc tôn kính và mến yêu, cầu nguyện và học tập gương nhân đức, đúng như lời Mẹ đã tiên báo: “Muôn đời sẽ khen tôi diễm phúc, vì Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều trọng đại” (Lc 1,48). Lòng tôn sùng này luôn hiện diện trong Hội Thánh, dù đặc biệt nhưng hoàn toàn khác với việc tôn thờ đối với Ngôi Lời nhập thể, cũng như đối với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần; việc tôn sùng này đòi buộc phải có việc tôn thờ Thiên Chúa. Những hình thức khác nhau trong việc sùng kính Mẹ Thiên Chúa được Hội Thánh công nhận trong giới hạn giáo lý lành mạnh và chính thống, tùy theo hoàn cảnh thời gian và địa phương, cũng như tùy theo tình trạng tâm hồn của các tín hữu, những hình thức ấy sẽ tác động để trong lúc tôn kính Mẹ, chính Chúa Con phải được nhận biết đúng đắn, được yêu mến, tôn vinh và mệnh lệnh của Người phải được mọi người tuân giữ, chỉ vì nhờ Người Con này mà muôn vật được tạo thành (x. Cl 1,15-16) và trong Người, Thiên Chúa Cha “muốn làm tất cả được viên mãn” (Cl 1,19).”

### **Ca nhập lễ**

Lạy Trinh Nữ Maria, chúng con ngợi khen Mẹ vì Mẹ được Chúa là Thiên Chúa tối cao ban phúc lạ hơn mọi người nữ trên cõi đất này, và làm cho danh Mẹ nên cao trọng để nhân loại không ngớt lời tôn vinh.

### **Lời nguyện nhập lễ**

Lạy Thiên Chúa toàn năng, chúng con nài xin Chúa cho mọi người đang mừng kính danh vinh hiển của Đức Trinh Nữ Maria được chính Người lo liệu cho hưởng các ân huệ của lòng Chúa nhân từ. Chúng con cầu xin...

### **Lời nguyện tiến lễ**

Lạy Chúa, nhờ lời chuyển cầu của Đức Maria trọn đời đồng trinh, xin Chúa thương chấp nhận lễ vật chúng con dâng và trong ngày kính danh thánh Người xin Chúa cho chúng con được đẹp lòng Chúa uy linh. Chúng con cầu xin...

### **Ca hiệp lễ (x. Lc 1,48)**

Muôn thế hệ sẽ khen tôi diễm phúc, vì Thiên Chúa đã đoái nhìn đến phận hèn nữ tỳ này.

### **Lời nguyện hiệp lễ**

Lạy Chúa, nhờ lời Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa chuyển cầu, xin Chúa thi ân giáng phúc, để khi tôn vinh danh Mẹ khả kính, chúng con được Người trợ giúp trong mọi bước gian nan. Chúng con cầu xin...

✠ **Thánh Maria Chúa Giêsu, trinh nữ**

*(lễ của dòng Cát Minh)*

Maria de Rivas sinh ngày 18.08.1560 tại Partanedo, thuộc tỉnh Guadalajara nước Tây Ban Nha. Năm 17 tuổi chị vào dòng Cát Minh tại Toledo ngày 12.08.1577. Sống cùng thời với Mẹ thánh Têrêsa ; Mẹ thánh rất thương mến chị nữ tu này, thường gọi chị là “nhà thần học nhỏ” và đã đưa cho chị những tác phẩm của Mẹ như “Lâu đài nội tâm”, “Những cuộc lập dòng”, “Con đường hoàn thiện” để nhờ chị sửa lại mấy chỗ sai. Chị sống rất thánh thiện và chu toàn chức vụ Bề trên nhiều năm. Qua đời ngày 13.09.1670, thọ 80 tuổi. Xác người vẫn còn nguyên vẹn đến ngày nay.

✠ *Ngày 13 tháng Chín*

**Thánh Gioan Kim Khẩu (Joannes Chrysostomus),  
Giám Mục, tiền sĩ Hội Thánh,  
lễ nhớ**

Sinh tại Antiochia, khoảng năm 349. Qua đời gần Comana (Thổ Nhĩ Kỳ) ngày 14.09.407.

Sinh khoảng năm 349 tại Antiochia, nước Syrie. Thánh Gioan là con trai duy nhất của một sĩ quan cao cấp, được mẹ giáo dục trong niềm tin Kitô giáo. Bà ở góa 20 năm để nuôi con. Một triết gia ngoại giáo có quen biết mẹ ngài, đã thốt lên: “Thật là một người đàn bà kỳ lạ mà chúng ta gặp được ở nơi người có đạo”. Gioan học ngẫu nhiên khoa luật và biện luận. Năm 369 ngài nhận lãnh bí tích Thánh Tẩy. Khoảng năm 372

mẹ ngài qua đời, ngài từ bỏ tất cả: gia đình, danh vọng, thế gian để bước vào cuộc đời ẩn sĩ trong các hang núi gần Antiochia. Những năm sống trong hang động (373-378) làm suy giảm sức khỏe của ngài rất nhiều. Sau đó, ngài gia nhập hàng giáo sĩ Antiochia, lãnh nhận chức Phó Tế năm 381 và chức Linh Mục vào năm 386. Từ đó, ngài bắt đầu rao giảng và thu hút thực nhiều người; Syrie trở thành trung tâm thần học không kém Rôma; vì thế, với thời gian 12 năm (386-398) người ta đã kèm theo tên ngài danh hiệu CHRYSOSTOMOS, KIM KHẨU (miệng vàng). Năm 398 ngài được phong làm Thượng Phụ giáo chủ Constantinople. Với quyền cao chức trọng, ngài vẫn sống đơn sơ như một ẩn sĩ, rao giảng và giải thích Thánh Kinh, chăm sóc người nghèo và bệnh nhân. Ngài khuyến khích rước lễ thường xuyên và phải thành tâm trước các mầu nhiệm của đạo. Ngài cách chức các Giám Mục bất xứng, lo canh tân đời sống luân lý của hàng giáo sĩ, đuổi cổ những tu sĩ thay vì lo kinh nguyện trong đan viện lại lang thang du lịch đó đây. Trước bao người bị thu hút vì bài giảng, ngài dựa vào Phúc Âm lên án những sự xa hoa nơi cung đình mà vẫn làm ngơ trước muôn dân đang chết đói. Bà Hoàng hậu Eudoxie cảm thấy nhột nhạt như bị vị thượng phụ chỉ đích danh, bèn liên kết với Théophile, Thượng phụ giáo chủ thành Alexandria, tìm cách hạ bệ ngài. Ông này thành công, đã hạ bệ Gioan trong một công nghị do ông triệu tập với một lý do lạc giáo nào đó mà chúng ta không được biết. Đó là năm 403, Gioan bị cách chức, sau đó phải bị lưu đày. Ngài bị giam 4 năm tại Cucusus (Thổ Nhĩ Kỳ); tiếp đây là cuộc hành trình thủ tiêu, Gioan bị dẫn đi từ nơi này sang nơi khác và gục chết trên đường đi, miệng còn thều thào: “Lạy Chúa, xin ý Chúa được thực hiện dưới đất cũng như trên trời.” Đó là ngày 14.09.407. Thánh nhân còn để lại cho chúng ta trên 600 lá thư và bài giảng. Ngài đã triển khai những thời sự dưới

## 242 ▪ PHỤNG VỤ CHƯ THÁNH, tập 2

ánh sáng Phúc Am, để lại cho chúng ta một cái nhìn rất rõ về thế kỷ IV-V của ngài.

### **Trích bài giảng của thánh Gioan Kim Khẩu, Giám Mục**

Và tôi ở đây, anh em cũng ở đó ; anh em ở đâu, tôi cũng ở đó: chúng ta là một thân thể ; thân không lìa đầu, đầu không lìa thân. Chúng ta có xa nhau về không gian, cũng vẫn nối kết với nhau nhờ đức ái, và sự chết cũng không tách lìa chúng ta được. Cho dù thân xác tôi chết đi, linh hồn tôi vẫn sống và vẫn nhớ đến giáo dân của tôi. Anh em là dân, là cha mẹ, là anh em, là con cái, là chi thể, là thân xác, là ánh sáng của tôi ; anh em còn ngọt ngào hơn ánh sáng nữa. Vì chung mặt trời đâu có chiếu sáng cho tôi bằng đức ái của anh em? Mặt trời chỉ có ích cho tôi ở đời này, còn đức ái của anh em lại kết cho tôi triều thiên ở đời sau.

*CGKPV, trang 375.*

### **CẦU NGUYỆN**

*Lạy Cha là nguồn sức mạnh cho những kẻ cậy trông. Cha đã ban cho Hội Thánh một khuôn mặt sáng chói là thánh Giám Mục Gioan Kim Khẩu. Nhờ tài hùng biện lạ lùng và lòng can đảm hiên ngang trước mọi cơn thử thách. Xin Cha cũng ban cho chúng con được thấm nhuần lời thánh nhân giảng dạy và có sức chịu đựng như người. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 14 tháng Chín*

**Suy tôn Thánh Giá,  
lễ kính**

Lễ suy tôn Thánh Giá hôm nay bắt nguồn từ Giêrusalem. Ngày 13.09.335 người ta long trọng cung hiến đại thánh đường ANASTASIS do hoàng đế Constantin ra lệnh cho xây trên mộ Chúa Giêsu. Ngày 13.09 cũng là ngày kỷ niệm việc tìm được Thánh Giá thật. Ngày 14.09, một ngày sau cuộc thánh hiến thánh đường, người ta đã trưng thánh giá thật trong thánh đường mới, để cho dân chúng lần đầu tiên đến tôn thờ, kính viếng. Sau này, người ta liên kết Thánh Lễ này với việc hoàng đế Heraclius chiếm lại được thánh giá thật vào năm 628, trong một trận chiến, người Ba Tư theo Hồi giáo đã chiến thắng và lấy đi cây thánh giá này. Heraclius phải chiến đấu cật lực để đem Thánh Giá trả về chỗ cũ.

**BÀI ĐỌC**

- Bài đọc 1: Ds 21,4-9.
- Bài đọc 2: Pl 2,6-11.
- Phúc Âm: Ga 3,13-17.

**Bài đọc 1: trích sách Dân số 21, 4-9**

Câu chuyện con rắn đồng có lẽ xuất phát từ thung lũng rắn trong cuộc hành trình trong sa mạc (Ds 21,6). Sự cứu trợ không phải đến như một sự kiện phù thủy, nhưng qua việc sám hối của dân, qua lời khẩn cầu của ông Môisen và qua niềm tin của những người nghe lời ông và ngược mắt nhìn lên con rắn đồng. Sau này (2 V 18,4) dân chúng lại nhớ đến con rắn đồng ở

## 244 ▪ PHỤNG VỤ CHỨ THÁNH, tập 2

sa mạc, lại tạc tượng thờ một cách mê tín tại Giêrusalem ; nhà vua đạo đức Ezekia lại một phen khó nhọc để loại bỏ. Theo Ga 3,14, chính Chúa Giêsu nhìn con rắn bị treo trên chóp cây (Ds 21,8) như là hình ảnh tiên báo cho cái chết Thập tự của mình. Chỉ có CON NGƯỜI bị nâng cao ở thập tự mới là dấu chứng thật và hữu hiệu cho ơn cứu độ, chỉ vì đó là dấu chứng tình yêu vĩ đại nhất.

### **Bài đọc 2: trích thư thánh Phaolô gửi tín hữu Philip 2,6-11**

Những lời nói về Đức Kitô ở Pl 2,6-11 đều liên hệ với lời khuyên cáo của thánh Phaolô. Lời dẫn nhập trực tiếp bắt đầu ở 2,5: hãy suy tư như cuộc sống trong Đức Kitô đòi buộc. Chính từ sự kiện Đức Kitô mà lời khuyên cáo này mang được giá trị: “Hãy sống sao cho thích hợp với Tin Mừng của Chúa Kitô” (1,27): người tín hữu phải sống như dưới vương quyền của Đức Kitô. Các câu 11 là bài ca về Đức Kitô mà thánh Phaolô đã lãnh nhận hay viết lại theo cách mới. Những nét chính giải thích thực tế mới do việc tự hạ và nâng cao của Đức Kitô tạo ra. Chính Thiên Chúa vô hình và xa cách lại đến thật gần gũi với chúng ta trong con người của Chúa Giêsu. Đức Giêsu đi vào trần gian để bản chất và cuộc sống của Chúa Con từ muôn thưở ở nơi Cha được mặc khải rõ ràng cho nhân loại: đó là sự quy hướng trọn vẹn về Cha (x. Ga 1,1-2). Sự hướng về Cha được Chúa Giêsu giải thích cho chúng ta bằng các hành động: tự hạ, vâng phục cho đến chết trên thập giá ; đối với Người, đó là con đường đi đến vinh quang của Người Con: “Chính vì thế” Thiên Chúa đã ban cho Người uy quyền trên mọi loài, mọi người, mọi thế giới và mọi thời đại (2,9-11). Bây giờ, Người là KYRIOS (Đức Chúa) và CHRISTOS (Đấng Cứu Độ). Tước hiệu cao sang này không lấn át Danh Thánh của Người, nhưng đã dành cho Người từ muôn thưở.

**Phúc Âm: Ga 3,13-17**

*Khi ấy, Đức Giêsu nói cùng ông Nicôđêmô rằng: “Không ai lên trời, ngoại trừ Con Người, Đấng từ trời xuống. Như ông Môisen đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời. Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người mà được cứu độ.”*

Lời mặc khải của Chúa Giêsu ở Ga 3,13-21 được nói với Nicôđêmô như người đại diện của Công Nghị ; nhưng ở phần này, chúng ta không còn thấy sự có mặt của Nicôđêmô nữa, lời nói thẳng tới đọc giả, tới chúng ta. “CON NGƯỜI” ở 3,13-14 không ai khác hơn là Đức Giêsu, là Con Thiên Chúa, đã từ trên cao xuống, đã nhập thể và nay đang được nâng lên trong vinh quang. Vì Người đã từ trời xuống thế và bị treo trên thập giá, vì qua Người mà Thiên Chúa nhân từ tỏ lộ tình yêu thương tha thứ, nên chúng ta mới nhận được ơn tái sinh (3,5-6), ơn cứu thoát trong cuộc xử phạt và ơn được hiệp thông với Thiên Chúa... Ơn tái sinh không thể do sự khôn ngoan và cố gắng con người mà đạt được, nhưng đó là hồng ân của Thánh Thần và mầu nhiệm đức tin. Việc Đức Giêsu bị nâng cao lên trên thập giá được giải thích cho vị “tôn sư của Israel” (3,10) bằng hình ảnh con rắn đồng trong Cựu Ước. Con rắn bằng đồng được treo lên giá trong sa mạc đã trở thành dấu chỉ sự cứu thoát cho dân Do thái. Chắc chắn không phải con rắn đã cứu họ, nhưng là Thiên Chúa nhân từ. Thiên Chúa không muốn kẻ đã mất phải hư đi: đó là mầu nhiệm tình yêu vĩnh cửu của Người. Ai rộng mở đón nhận tình yêu đó, sẽ ở trong “ánh sáng” ; họ “thực hiện sự thật” (3,20.21).

## SUY NIỆM

“Tôi cùng chịu đóng đinh với Đức Kitô vào thập giá. Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi. Hiện nay tôi sống trong xác phàm, là sống trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi. Tôi không làm cho ân huệ của Thiên Chúa ra vô hiệu” (Gl 2,19-21).

## CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, Cha đã muốn cho Con Một Cha chịu khổ hình thập giá để cứu chuộc loài người. Xin cho chúng con mai sau được hưởng nhờ quả phúc cây thập giá, mà ngày nay chúng con vẫn một lòng yêu mến suy tôn. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 15 tháng Chín*

## **Đức Mẹ sầu bi, lễ nhớ**

Việc kính nhớ các sự đau khổ Đức Bà hôm nay liên kết chặt chẽ với ngày lễ suy tôn Thánh Giá ngày hôm qua. Đây cũng là điều dễ hiểu ; giống như Thánh Lễ Đức Mẹ Sầu Bi ngày xưa vào thứ sáu trước lễ Lá, hai cuộc đau khổ phải được nối kết với nhau cách chặt chẽ ; cũng như cuộc đau khổ của chúng ta cũng được nối kết với đau thương của Chúa Giêsu.

Thánh Lễ “Bảy sự thương khó Đức Bà” được hình thành vào thời Trung Cổ. Ở nước Đức, người ta đã mừng Thánh Lễ này tùy từng nơi vào thế kỷ 15, như địa phận Cologne và Erfurt... Năm 1667 dòng Serviten bắt đầu phổ biến Thánh Lễ

này. Mãi đến năm 1814, Đức Thánh Cha Piô VII mới cho phép toàn thế giới mừng kính.

Bảy sự thương khó Đức Bà được liệt kê theo bản văn phụng vụ như sau:

- Lời tiên báo của ông Simêon (Lc 2,34-35).
- Trốn sang Ai Cập (Mt 2,13-15)- Ba ngày đi tìm Chúa trong Đền Thờ (Lc 2,41-52)
- Con đường lên Golgotha.
- Cuộc đóng đinh Chúa.
- Hạ xác Chúa xuống.
- Chôn xác Chúa trong mồ.

## **BÀI ĐỌC**

- Bài đọc 1: Dt 5,7-9
- Phúc Âm: Ga 19,25-27.

### **Bài đọc 1: Thư Do thái 5,7-9**

“Chúng ta có một vị Thương tế cao vời, trỗi vượt các tầng trời, đó là Đức Giêsu, Con Thiên Chúa” (4,14): đó là chủ đề lớn của các đoạn 4,14 – 10,18 trong thư gửi tín hữu Do thái. Nếu Đức Giêsu không là thượng tế, thì có lẽ Người sẽ không là con người thật, không biết đau khổ của chúng ta, cũng không đồng khổ với chúng ta. Trong thực tế, Đức Giêsu là con người thật ; điều này được kiểm chứng ở chỗ Người cũng bị cám dỗ và đau khổ như chúng ta. Đau khổ của Đức Giêsu được gọi là “thánh”, chỉ vì nó trở thành đau khổ cho tất cả những người được cứu độ. Đối với bản thân Người, thì đó là đau khổ khôn lường mà đau khổ thể xác chỉ là phần nhỏ. Sự chán ngấy trước tội lỗi và cái chết sẽ không ai cảm nhận được như Người là Đấng Thánh.

Người không tự tạo ra một anh hùng, chỉ vì Người không phải đương nhiên tự hiến tế để trở thành lễ vật. Gethsemani không phải là cảnh biểu diễn, nhưng là một cuộc chiến đấu đầy cay đắng và quyết định. Suốt cuộc đời Người đã vâng phục và ngay trong khốn khổ của sự chết, Người cũng đã học vâng phục (5,8). Cuối cùng, lời nguyện “với sự gào thét và nước mắt” đã được lắng nghe. Chén đau thương không lia bỏ Người, nhưng chính qua đau khổ, Đức Giêsu đã tôn vinh Cha và chu toàn sứ mệnh.

### **Phúc Âm: Ga 19,25-27**

*Đứng gần thập giá Đức Giêsu, có thân mẫu Người, chị của bà thân mẫu, bà Maria vợ ông Cleopát, cùng với bà Maria Magdala. Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giêsu nói với thân mẫu rằng: “Thưa Bà, đây là con Bà”. Rồi Người nói với môn đệ: “Đây là mẹ của anh.” Kể từ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình.*

Nơi thập tự, chúng ta sẽ thấy rõ ai là người gắn bó với Đức Giêsu. Ở Mc 15,40 có nói đến bà Maria thành Magdala ; bà chen lẫn vào các phụ nữ khác, đứng từ xa mà nhìn. Gioan nhận mạnh đến Mẹ của Đức Giêsu và “người môn đệ Chúa yêu” (Ga 19,26). Đức Maria cùng chia sẻ những nỗi đau khổ của Con mình. Sự hiện diện của Đức Maria dưới chân Thập giá đối với Đức Giêsu một mặt là đau khổ, mặt khác là yên ủi. Quang cảnh do thánh Gioan trình thuật vượt qua các nhân vật và có ý nghĩa biểu trưng. Nơi thập giá, Đức Maria đầy đau khổ, đã trở nên Mẹ của Hội Thánh được sinh ra từ cạnh sườn Chúa Kitô. Thêm vào đó: Đức Maria dưới chân thập tự biểu trưng cho Israel Mới, xưng nhận Đấng chịu đóng đinh là Đấng Messias. Như thế, “người môn đệ Chúa yêu” sẽ là biểu trưng cho Kitô giáo của những người xuất thân từ ngoại giáo. Cả hai

Giáo hội, Giáo hội từ những người gốc Do thái và Giáo hội từ những người xuất thân từ ngoại giáo, từ các dân ngoại, sẽ được xem như hai mẹ con, nay được kết hợp dưới chân thập giá của Đức Giêsu. Chính cái chết của Người hòa giải mọi sự rạn nứt.

**✠ Đức Mẹ Bảy Sự**  
**Bổn mạng tỉnh dòng**  
**Nữ Vương các thánh tử đạo Việt Nam**  
*(lễ của dòng Đa Minh)*

Nhân dịp Tổng Hội Dòng nhóm họp tại Bogotá năm 1965, Ban Cố Vấn Phụ Tỉnh (Việt Nam) của Tỉnh Dòng NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH MÂN CÔI đã gửi kiến nghị lên Tổng Hội xin thành lập Tỉnh Dòng tại Việt Nam với thánh danh NỮ VƯƠNG CÁC THÁNH TỬ ĐẠO. Ngày 18.03.1967 trong nghi lễ thành lập Tỉnh Dòng, Bề trên Tổng Quyền Aniceto Fernandez, đã tuyên bố đây là “tước hiệu linh thánh – sacer titulus” (Xin cho chúng con Anal. S.O.P. Vol XXXVII, trang 237). Để ghi ơn sâu đậm của Đức Trinh Nữ, đồng thời thấy lượng an bài tử mĩ của Thiên Chúa trên nguồn gốc của tỉnh Dòng, qua những hoàn cảnh chính trị, xã hội, cho đến chính ngày thành lập Tỉnh Dòng, là ngày thứ sáu tuần V Mùa Chay, ngày tưởng niệm sự đau khổ của Đức Mẹ, nên ngày 10.12.1967, Ban Cố Vấn của Tân Tỉnh Dòng đã nhất trí xin Toà Thánh cho Tỉnh Dòng được nhận Nữ Vương các thánh tử đạo làm bổn mạng đệ nhất, và mừng lễ kính vào ngày sáu tuần V mùa Chay (x. Nhật ký Tỉnh Dòng, trang 27). Đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Tỉnh Dòng, ngày 29.12.1967, Thánh Bộ Phụng Tự (Prot. No. 77/967), đã nhân danh Đức Thánh Cha Phaolô VI, cho phép Tỉnh Dòng

## 250 ▪ PHỤNG VỤ CHƯ THÁNH, tập 2

long trọng mừng lễ kính thánh Bỏ Mạng vào ngày thứ sáu sau Chúa Nhật Thương Khó, với phụng vụ Giờ Kinh và Thánh Lễ Tưởng niệm sự đau khổ của Đức Mẹ, hay là ĐỨC MẸ BẢY SỰ (x. Công vụ Tỉnh Dòng 1969, phụ lục XII). Ngày 25.8 và 25.11.1985, cha Bề Trên Tỉnh và Ban Cố Vấn đã đệ đơn lên Bề Trên Tổng Quyền xin Tòa Thánh cho phép dời ngày lễ Bỏ Mạng Tỉnh Dòng sang ngày 15.09 (x. Công vụ Tỉnh Dòng 1985, số 27). thỉnh nguyện này đã được chấp nhận trong văn thư của Bề Trên Tổng Quyền Damian Byrne đề ngày 21.01.1986 (x. Công vụ Tỉnh Hội 1990, Phụ trương II).

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, khi Đức Kitô chịu treo trên thập giá, Cha đã muốn cho Thánh Mẫu của Người đứng kề bên mà thông phần đau khổ. Xin cho Hội Thánh Cha biết noi gương Thánh Mẫu mà kết hợp với Đức Kitô chịu khổ hình, để mai ngày được phục sinh vinh hiển cùng với Đức Kitô là Thiên Chúa hằng sống và hiển trị cùng Cha, hợp nhất với Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời.*

✠ *Ngày 16 tháng Chín*

**Thánh Cornêliô (Cornelius), Giáo Hoàng  
và thánh Cyprianô (Cyprianus), Giám Mục, tử đạo  
lễ nhớ**

Mãi một năm sau ngày Đức Giáo Hoàng Fabian chịu tử đạo, người ta mới bầu được Linh Mục Cornelius làm Đấng kế vị vào năm 251. Lúc ấy có một vấn nạn gây tranh luận rất nhiều trong Hội Thánh: người ta phải xử sự thế nào với những người LAPSI (đã sa ngã, chối đạo). Đây là những người trong thời

bách hại, vị sợ chết đã tế thần hoặc đút lót để có được một chứng chỉ giả mạo đã tế thần. Vấn đề Lapsi gần như gây đổ vỡ trong Hội Thánh. Trước mặt mọi người, họ là kẻ chối đạo thực hành, nhưng lương tâm họ thì không! Và nếu họ có chối đạo, nay họ ăn năn, có được phép đón nhận họ trở lại Hội Thánh hay không? Đức Corneliô nhất trí với Giám Mục Cyprianô và nhiều Giám Mục khác, đứng về phía lập trường hòa dịu, tức là tha thứ và đón nhận ; trong khi đối thủ của ngài là Linh Mục Novatian, tài giỏi hơn các Đức Giáo Hoàng, nhưng không mấy đạo đức, chủ trương lập trường cứng rắn, không tha thứ cho kẻ chối đạo. Trong cuộc bách hại tiếp theo, Corneliô bị bắt và bị phát lưu đến Civita vecchia và qua đời tại đó ngày 14.09.253.

Thascius Cyprianus gia nhập đạo vào lúc 46 tuổi. Trước đó, ngài làm trạng sư và sống đời độc thân của một triết gia ngoại giáo. Khi trở lại đạo, ngài ban phát tất cả của cải cho người nghèo, chỉ suy nghĩ về Thiên Chúa và gặp được sự bình an. Hai năm sau, dân thành Carthago bầu chọn ngài làm Giám Mục vào năm 249. Đó là vị Giám Mục nổi tiếng nhất ở thời đại mình trong miền Bắc Phi. Vào tháng Giêng năm 250, chiếu chỉ bắt đạo của Decius (+251) được ban hành. Vâng lời các tín hữu, Cyprianô đã đi trốn ẩn. Nhưng tiếp đến là một cơn dịch hoàng hành ; người ngoại giáo đổ tội cho người có đạo (năm 253), rồi tiếp đây cuộc bách hại đến cao điểm ở thời hoàng đế Valerian (257). Cyprianô là một trong những người bị bắt đầu tiên. Ông Tổng tài Patrenus xin ngài đi Curubus, nơi đó ngài viết bài “Động viên cho người tử đạo”. Galerius tiếp nối chức vụ của Patrenus, bắt ngài về và ra lệnh xử tử ngài vào tháng 09 năm 258. Thánh nhân đã để lại cho chúng ta nhiều tác phẩm về thần học, tìm hiểu Thánh Kinh và các giáo phụ, đặc biệt là bản giải thích Kinh Lạy Cha. Trong vấn nạn: những kẻ lạc giáo ban phép Rửa Tội có thành sự hay không, thì ngài phủ nhận và

chống đối Đức Giáo Hoàng Stêphanô I. May thay trước khi cuộc ly khai bùng nổ, ngài đã nhận triều thiên tử đạo.

### **Trích văn kiện của các quan kinh lược thuật lại việc thánh Cyprian tử đạo**

Sau khi nghe án lệnh, đám đông anh em la lên: “Chúng tôi xin được cùng xử tử với ngài.” Bởi thế tiếng ồn ào của anh em nổi lên và đám đông dân chúng theo ngài. Ngài bị điệu đến cánh đồng Xétô: nơi đây, ngài cởi bỏ áo choàng rộng tay màu hung và quỳ phục xuống đất cầu nguyện cùng Chúa. Rồi bỏ áo chức và trao cho các thầy Phó Tế, ngài đứng lên, chỉ giữ chiếc áo trắng dài và đợi chịu hành quyết. Lúc đao phủ đến, ngài bảo anh em cho hắn 25 đồng tiền vàng. Anh em trải áo và khăn tay ra trước mặt ngài. Ngài tự tay bịt mắt lại. Nhưng ngài không thể tự trói tay được, nên thầy cả Giulianô và thầy Phó Tế Giulianô buộc hộ tay ngài. Thánh Cyprian đã chịu tử đạo như vậy. Để tránh sự tò mò của lương dân, xác ngài đã được đưa đến một nơi gần đó. Đến đêm, người ta mang đèn đuốc long trọng đưa xác ngài đến nghĩa trang Mácrôbiô Candianô ở đường Máppaliênô, cạnh hồ nước. Cuộc rước đó sốt sắng và khai hoàn. Sau đó ít ngày quan kinh lược Galêriô Mácximô từ trần. Thánh Cyprian chịu tử đạo ngày 14 tháng 9 dưới triều hoàng đế Valêrianô và Galiênô, nhưng thật ra là dưới triều đại của Đức Kitô, Chúa chúng ta, Đáng đáng được vinh dự và vinh quang muôn đời. Amen” (CGKPV, trang 387).

### **CẦU NGUYỆN**

*Lạy Cha, Cha đã ban cho dân Cha hai vị mục tử nhiệt thành và cũng là những chứng nhân bất khuất là thánh Cornéliô và thánh Cyprianô. Xin nhậm lời hai thánh chuyển cầu, cho chúng con can trường giữ vững đức tin và không ngừng hoạt động cho Hội Thánh được hợp nhất. Chúng con cầu xin...*

**✧ Tưởng nhớ ngày**  
**Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận**  
**qua đời**

Ngày 01 tháng 10 năm 2010, Hội đồng Giáo Hoàng về Công lý và Hòa bình đã ra thông báo về Án tuyên Chân Phước cho ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận. Thông báo viết: “Ngày 22 tháng 10 tới, tức ba năm sau khi loan báo việc mở Án tuyên Chân Phước, sẽ có Phiên Họp Trọng Thể mở cuộc điều tra ở cấp giáo phận về đời sống, các nhân đức và đời sống thánh thiện của Vị Tôi Tớ Chúa ĐHY Việt Nam Phanxicô X. Nguyễn Văn Thuận, người đã là Phó Chủ Tịch Hội đồng Giáo Hoàng về Công lý và Hòa bình từ năm 1994 và là Chủ tịch Ủy Ban này từ ngày 24 tháng 6 năm 1998 đến ngày 16 tháng 9 năm 2002”.

Theo Thông báo của Toà Tổng Giám Mục Tổng Giáo phận Tp. Hồ Chí Minh về việc Điều tra Án tuyên Chân Phước và tuyên Thánh cho Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, do Đức Hồng Y GB Phạm Minh Mẫn ký ngày 01 tháng 01 năm 2012, chúng ta cùng tìm hiểu đôi nét về cuộc đời của Vị Tôi Tớ Chúa, Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận.

## **I. THỜI THƠ ẤU**

Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận sinh ngày 17 tháng 4 năm 1928, tại Phú Cam, thuộc Tổng Giáo phận Huế. Là anh cả trong một gia đình có 8 anh chị em: 3 trai và 5 gái. Thân phụ của ngài là Cụ cố Tadêô Nguyễn Văn Ám[1] và thân mẫu, Bà Cố Elisabeth Ngô Đình Thị Hiệp. Đây là một gia đình có truyền thống Công Giáo lâu đời, tổ tiên của ngài từng chịu bách hại vì đạo.[2]

Từ thuở nhỏ, cậu bé Phanxicô Xaviê Thuận được giáo dục trong một gia đình đạo hạnh với gương nhân đức, thánh thiện của bà mẹ Elisabeth. Hằng đêm, bà dạy cho con cái đọc kinh gia đình, kể cho cậu nghe những chuyện tích Kinh Thánh và lịch sử các Thánh Tử đạo Việt Nam, đặc biệt, về tổ tiên của dòng tộc; Bà dạy cho các con sống theo gương sáng của Thánh Nữ Têrêsa Hài đồng Giêsu: yêu thương mọi người và trau dồi lòng yêu mến Tổ Quốc Việt Nam. Chính nhờ đó, Cậu Thuận có được ước muốn dâng mình cho Chúa từ rất sớm.

## II. CHỨNG SINH – LINH MỤC

Năm lên 12 tuổi, tức vào tháng 08 năm 1940, cậu Phanxicô Xaviê Thuận gia nhập Tiểu chủng viện An Ninh, tại Cửa Tùng, Quảng Trị; Sau đó, theo học triết và thần học tại Đại chủng viện Kim Long, Huế.

Ngày 11 tháng 6 năm 1953, thầy Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận được thụ phong Linh Mục tại Nhà thờ Chính toà Phủ Cam, do Đức cha Jean Baptiste Urrutia (tên Việt là Thi, thuộc MEP), Giám Mục Đại diện Tông Toà Huế.

Sau khi được chịu chức, Tân Linh Mục Phanxicô Xaviê được cử đến Giáo xứ Tam Toà, Đồng Hới, làm phụ tá cho cha Đa Minh Hoàng Văn Tâm. Sau đó, cha được chuyển đến Giáo xứ Phanxicô Xaviê - Huế, làm phụ tá cho Cha Richard Barbon, tên Việt là Triết. Cha Phanxicô Xaviê cũng là Tuyên úy của trường Bình Linh, Bệnh viện trung ương Huế và Lao xá Thừa Thiên.

Từ năm 1956-1959, ngài được gửi đi du học tại Phân khoa Giáo luật thuộc Đại học Giáo Hoàng Urbaniana, Rôma. Ngài hoàn thành việc học với văn bằng tiến sĩ Giáo luật qua việc bảo

vệ xuất sắc luận án: “*Studium comparativum de organisatione capellanorum militum in mondo*”.

Trở về nước, Cha Phanxicô Thuận được cử làm giáo sư Tiểu chủng viện; Từ năm 1962, ngài làm Giám đốc Tiểu chủng viện Hoan Thiện; Năm 1964, khi mới 36 tuổi, ngài được đề cử làm Tổng Đại diện Tổng Giáo phận Huế cho đến năm 1967.

### III. GIÁM MỤC VÀ HỒNG Y

Ngày 13 tháng 4 năm 1967 Cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận được ĐGH Phaolô VI bổ nhiệm làm Giám Mục Việt Nam tiên khởi của Giáo phận Nha Trang, thay thế Đức Cha Paul Marcel Piquet, (tên Việt là Lợi, MEP). Ngày 24 tháng 6 năm 1967, nhằm lễ Thánh Gioan Tẩy Giả, ngài được tấn phong bởi Đức Khâm sứ Toà Thánh Angelo Palmas, cùng với hai Đức cha Philipphê Nguyễn kim Điền và Jean Baptiste Urrutia (Thi) là phụ phong. Khẩu hiệu của Đức Tân Giám Mục Phanxicô Xaviê là: “*Gaudium et Spes*” (Vui Mừng và Hy vọng), tên của Hiến chế Mục vụ của Công đồng Vatican II.

Ngày mừng 10 tháng 7 năm 1967, Đức Cha về nhận Giáo phận Nha Trang. Trong 8 năm làm Giám Mục Nha Trang, Đức cha Phanxicô Xaviê rất thành công trong việc phát triển Giáo phận,[3] ngài chú trọng việc đào tạo nhân sự, gia tăng con số các Đại chủng sinh từ 42 lên 147, số Tiểu chủng sinh cũng gia tăng từ 200 lên đến 500 chú, được học trong 4 Tiểu chủng viện. Ngài lo tổ chức các khóa thường huấn Linh Mục cho cả 6 giáo phận thuộc Giáo tỉnh Huế; thành lập và phát triển các hội đoàn giáo dân, phong trào Công Giáo tiến hành như: Phong trào Công lý và Hòa bình, Cursillos, Focolare, Hướng đạo, Cộng đoàn La vang, Tu hội Hy Vọng. Ngài đã cho phổ biến nhiều thư luân lưu với các chủ đề: Tỉnh thức và cầu nguyện vào năm 1968; Vững mạnh trong Đức tin để Tiến bước trong An bình,

## 256 ▪ PHỤNG VỤ CHƯ THÁNH, tập 2

năm 1969; Công lý và Hòa bình, năm 1970; Sứ vụ Chúa Kitô là sứ mạng của chúng ta, năm 1971; Kỷ niệm 300 năm vào năm 1971; Năm Thánh Canh tân và Hòa giải, năm 1973.

Tham gia Hội Đồng Giám Mục Miền Nam Việt Nam, ngài đảm nhận những nhiệm vụ: Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý và Hòa Bình; Chủ tịch Ủy Ban Truyền thông xã hội; Chủ tịch Ủy Ban Phát triển Việt Nam ; Phụ trách Ủy ban Di dân; Cộng tác trong việc thành lập Đài Phát thanh Chân Lý Á Châu. Từ năm 1971-1975, ngài được chọn làm Cố vấn Hội Đồng Giáo Hoàng về Giáo dân; Ngài cũng được bổ nhiệm làm Cố vấn và thành viên của Thánh Bộ Truyền giáo; Thành viên của Bộ Phụng Tự và Kỷ luật Bí tích.

Ngày 24 tháng 4 năm 1975, ĐGH Phaolô VI đã bổ nhiệm Đức cha Phanxicô Xaviê làm Tổng Giám Mục Phó Tổng Giáo phận Sài Gòn với quyền kế vị, Hiệu toà Vadesi. Vâng lời Đức Thánh Cha, ngày mùng 7 tháng 5 năm 1975, Đức Tân Tổng Giám Mục Phanxicô Xaviê rời Giáo phận Nha Trang, đến nhận nhiệm vụ mới tại Sài Gòn. Nhưng ngài đã bị ngăn trở và không thể thi hành nhiệm vụ được Toà Thánh trao phó cho đến khi ngài chính thức từ chức Tổng Giám Mục Sài Gòn vào ngày 24 tháng 11 năm 1994. Trước đó, vào ngày mùng 9 tháng 4 năm 1994, ĐGH Gioan Phaolô II đã bổ nhiệm ĐTGM Phanxicô Xaviê vào chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo Hoàng về Công Lý và Hòa Bình. Ngày 24 tháng 6 năm 1998, ngài được Đức Gioan Phaolô II bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Giáo Hoàng về Công lý và Hòa bình, thay thế Đức Hồng Y Roger Etchegaray.

Trong suốt thời gian bị “Cản Toà” từ năm 1975 đến năm 1994, ĐTGM Phanxicô Xaviê đã phải trải qua 13 năm bị giam cầm. Ngày 15 tháng 8 năm 1975, lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên

Trời, Vị Mục tử của Tổng Giáo phận Sài Gòn bị bắt cho đến ngày 21 tháng 11 năm 1988, nhằm lễ Đức Mẹ Dâng Mình trong Đền Thờ, ngài mới được ra khỏi nhà tù, nhưng vẫn bị quản chế tại Hà Nội. Chính trong thời gian bị giam cầm, ngài đã biên soạn quyển sách rất nổi tiếng, sách: “Đường Hy Vọng”, tác phẩm được dịch ra rất nhiều thứ tiếng trên thế giới.

Ngày 21 tháng 9 năm 1991, ĐTGM Phanxicô Xaviê rời Việt Nam và không bao giờ quay trở lại quê hương. Ngày 21 tháng 2 năm 2001, ngài được vinh thăng Hồng Y, tước phẩm Hồng Y Phó Tế, hiệu toà Nhà thờ Santa Maria della Scala.[4]

Trước đó, vào Mùa Chay Năm Thánh 2000, năm bắt đầu Thiên niên kỷ thứ III, Đức Gioan Phaolô II đã mời ĐTGM Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận giảng Tĩnh tâm cho Giáo triều Rôma, Đức Giáo Hoàng nói: “Năm đầu tiên của Ngàn Năm thứ ba, một người Việt Nam sẽ giảng tuần Tĩnh tâm cho Giáo Triều Rôma”. [5]

Ngày 11 tháng 5 năm 1996, ĐTGM Phanxicô Xaviê được trao bằng Tiến sĩ danh dự của Đại học Dòng Tên tại New Orleans, LA, Hoa Kỳ. Ngài cũng được tặng thưởng nhiều huân chương do bởi đời sống chứng tá và các hoạt động xây dựng công lý và hòa bình: ngày mừng 9 tháng 6 năm 1999, tại Toà Đại sứ Pháp bên cạnh Toà Thánh, Chính phủ Pháp đã trao tặng Ngài huy chương “Commandeur de l’Ordre National du Mérite”; Ngày 12 tháng 12 năm 2000, tại Toà Thị chính Rôma, Hiệp hội “Cùng nhau xây dựng hòa bình” đã trao tặng Huy chương vinh danh ngài; Ngày 20 tháng 10 năm 2001, tại Torino, ngài được trao tặng Huy Chương Hòa bình do tổ chức SERMIG - Hiệp hội Truyền giáo của giới trẻ; Ngày 9 tháng 12 năm 2001, Trung tâm Nghiên cứu G. Donati cũng đã trao tặng ngài Giải thưởng Hòa bình năm 2001.

Sau cuộc hành trình trần thế, Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận đã được Chúa gọi về với Ngài vào lúc 6 giờ chiều ngày 16 tháng 09 năm 2002, hưởng thọ 74 tuổi. Thánh Lễ an táng Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê được ĐGH Gioan Phaolô II cử hành trọng thể vào chiều ngày 20 tháng 9 năm 2002.

## THAY LỜI KẾT

Vào chiều ngày 20 tháng 9 năm 2002, ĐGH Gioan Phaolô II đã chủ sự Thánh Lễ an táng cho Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận. Trong bài giảng Thánh Lễ, Đức Thánh Cha đã nói: “Trong lúc chào vĩnh biệt Người Sứ giả anh hùng của Tin Mừng Chúa Kitô, chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì đã cho chúng ta, nơi con người của Đức Hồng Y, một tấm gương sáng ngời về đời sống tín hữu Kitô, phù hợp với đức tin, đến độ tử đạo. [...] Ngài (Đức Hồng Y Thuận) đã hiểu nên tảng của đời sống Kitô hữu là “chọn một mình Chúa mà thôi” như các vị tử đạo Việt Nam đã làm trong những thế kỷ trước. Chúng ta được mời gọi rao giảng cho tất cả mọi người “Tin Mừng Hy Vọng” và Đức Hồng Y giải thích rằng: chúng ta chỉ có thể chu toàn Ôn Gọi ấy với sự hy sinh quyết liệt, dù phải chịu những thử thách cam go nhất. [...] Đây không phải là sự anh hùng, nhưng là sự trung thành chín chắn, hướng cái nhìn về Chúa Giêsu là mẫu gương của mọi chứng nhân và mọi vị tử đạo. Một gia sản cần được đón nhận mọi ngày trong một cuộc sống đầy yêu thương và dùi hiền”.

Năm năm sau ngày Đức Cố Hồng Y Phanxicô qua đời, Đức Hồng Y Renato Raffael Martino, Chủ tịch Hội đồng Toà Thánh về Công lý và Hòa bình, đã chủ sự Thánh Lễ để tưởng nhớ một chứng nhân hòa bình và hy vọng vào lúc 11 giờ ngày chúa nhật 16 tháng 9 năm 2007 tại Nhà thờ Santa Maria della

Scala. Theo đúng quy định của hiến luật về việc tuyên Thánh. dịp này, Hội đồng Giáo Hoàng về Công lý và Hòa bình đã bắt đầu tiến trình xin lập Hồ sơ tuyên Thánh cho Đức Cố Hồng Y. Từ Dinh thự Giáo Hoàng ở Castel Gandolfo, trong buổi triều yết hôm thứ hai 17 tháng 9 năm 2007, ĐGH Bênêdictô XVI đã nói: “Tôi vui mừng, nhân cơ hội này để một lần nữa, nêu lên chúng tá Đức Tin sáng ngời mà vị Mục Tử anh dũng này đã để lại cho chúng ta. ĐHY Phanxicô Xaviê đã được vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II đáng kính của tôi bổ nhiệm làm Chủ Tịch Hội đồng Giáo Hoàng về Công lý và Hòa bình. Ngài đã soạn thảo bản Toát Yếu Giáo Huấn xã hội của Hội Thánh. Làm sao quên được những nét nổi bật về sự đơn sơ và thân thiện của ngài.

Chúng ta tưởng nhớ ngài với sự thán phục lớn lao, trong khi chúng ta hồi tưởng lại trong tâm trí chúng ta những dự phóng lớn lao và tràn đầy Hy vọng, đã làm cho ngài luôn sống động và ngài tìm cách thế để dễ dàng loan truyền ra và thuyết phục nhiều người.

Đức Hồng Y Văn Thuận là một con người của Hy Vọng. Ngài sống bằng Hy Vọng, ngài phổ biến niềm Hy Vọng cho tất cả những ai ngài gặp gỡ. [...] Đức Cố Hồng Y Phanxicô thường nhắc lại rằng: Kitô hữu là một con người của từng giờ, của lúc này, của giây phút hiện tại, cần được đón nhận và sống với tình yêu Chúa Kitô. Trong khả năng sống giây phút hiện tại này, đã chiếu tỏa điều sâu thẳm của việc phó thác trong bàn tay Thiên Chúa và tính đơn sơ theo tinh thần Phúc Âm. [...] Và Đức Bênêdictô XVI kết thúc: “Anh chị em thân mến, tôi vui mừng sâu xa đón nhận tin về việc khởi sự án tuyên Chân Phước cho vị Ngôn Sứ đặc biệt về niềm hy vọng Kitô này và trong khi chúng ta phó thác cho Chúa linh hồn ưu tuyển của ngài, chúng ta hãy cầu nguyện để tâm gương của Đức Cố Hồng Y là giáo

## 260 ▪ PHỤNG VỤ CHỨ THÁNH, tập 2

huấn hữu hiệu cho chúng ta. Với lời cầu chúc đó, tôi thành tâm ban phép lành cho tất cả anh chị em”.

Ngày 22 tháng 10 năm 2010, vào lúc 8g30 sáng, ĐHY Peter K.A. Turkson, Chủ tịch Hội đồng Giáo Hoàng về Công lý và Hòa bình sẽ chủ sự Thánh Lễ cầu nguyện cho Vị Tồi Tớ Chúa tại Nhà thờ Santa Maria della Scala. Tham dự Thánh Lễ có các thành viên thuộc Hội đồng Giáo Hoàng về Công lý và Hòa bình, các Hồng Y, Giám Mục, Linh Mục, thân nhân, bạn hữu của Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê.

Tiếp đến, vào lúc 12 giờ trưa cùng ngày, tại Phòng Hòa Giải trong Dinh Laterano ở Roma, một phiên họp chính thức mở cuộc điều tra án tuyên Chân Phước và tuyên Thánh cho Đức Cố Hồng Y. Nghi thức bắt đầu bằng một bài Thánh ca, sau đó là việc đọc biên bản. Tiếp đến, vị Chủ Tọa phiên họp là ĐHY Agostino Vallini, Giám quản Giáo phận Rôma tuyên bố chính thức mở Án điều tra và ĐHY Peter K.A. Turkson, Chủ tịch Hội đồng Giáo Hoàng về Công lý và Hòa bình phát biểu.

Trong cùng ngày, những hoạt động khác cũng diễn ra như: trao giải thưởng Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận vào lúc 10g30 tại Giáo Hoàng Đại học Laterano, buổi hòa nhạc tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Antôn trên đường Merulana - Roma, vào lúc 7 giờ tối.

Ngày đầu năm 2012, Lễ Mẹ Thiên Chúa  
**Linh Mục Phêrô Nguyễn Thanh Tùng**

### **Chú thích:**

[1] Cụ Tadêô qua đời ngày 3 tháng 7 năm 1993 tại Sydney, Australia.

[2] Gia đình bên ngoài của ngài đã bị thiêu sồng khi đang quây quần đọc kinh gia đình trong một đêm mùa thu năm 1885, tại làng Đại Phong.

[3] Xin xem: Năm chiếc bánh và hai con cá, trang 26.

[4] Quảng trường Santa Maria della Scala, số 23, ở khu Trastevere - Rôma, được coi sóc bởi các cha Dòng Carmel.

[5] Chúng nhân Hy vọng, trang 12.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Năm chiếc bánh và hai con cá, ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận.

2. Cha tôi, ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận trong cuộc đời tôi, Phaolô Phan Văn Hiền.

3. Tài liệu trên trang web <http://www.vatican.va>.

4. Tài liệu hình ảnh trong Archives des Missions Étrangères de Paris.

5. Tài liệu hình ảnh của Lm Augustinô Nguyễn Văn Dụ.

6. Tài liệu trên trang:

<http://www.dunglac.org/index.php?m=module2&v=detailbook&id=49&ib=396>

và <http://www.dunglac.org/index.php?m=home&v=detail&ia=6356>.

**Kính xin ơn với Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận**

Lạy Thiên Chúa toàn năng và hằng có đời đời, là Cha và Con và Thánh Thần, con cảm tạ Chúa vì đã ban cho Hội Thánh gương chứng tá anh dũng của Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận.

Kinh nghiệm khổ đau trong ngục tù, được ngài sống liên kết với Chúa Kitô chịu đóng đinh, dưới bóng che chở hiền mẫu của Mẹ Maria, đã rèn luyện ngài nên một chứng nhân sáng ngời cho Hội Thánh và toàn thế giới, về sự hiệp nhất và tha thứ, cũng như về công lý và hòa bình.

Con người dễ thương mến cùng với sứ vụ mục tử Giám Mục của ngài tỏa chiếu rạng ngời ánh sáng của đức tin, nhiệt tâm của niềm hy vọng và sức sống nồng ấm của đức ái.

Giờ đây, nhờ lời bầu cử của ngài và theo thánh ý Chúa, xin Chúa ban cho con được ơn đang cầu khẩn, với niềm hy vọng thấy ngài sớm được vinh hiển trên bàn thờ. Amen!

✠ *Ngày 17 tháng Chín*

**Thánh Rôbertô Bellaminô (Robertus Bellaminus),  
Giám Mục, tiền sĩ Hội Thánh**

Sinh tại Montepulchiano (Toscana) năm 1542. Qua đời tại Rôma ngày 17.09.1621.

Thánh Robertô Bellaminô sinh năm 1542 tại Montepulchiano, miền bắc nước Ý, trong một gia đình đạo hạnh. Ngay từ nhỏ, được học trong Dòng Tên, ngài tỏ ra là một thiếu niên nổi bật cả về học vấn lẫn đức hạnh. Năm 17 tuổi, ngài xin

vào Dòng, nhưng phải chờ thêm một năm nữa mới được cha cho phép vào nhà tập tại Rôma. Sau thời gian học triết lý, ngài đi dạy văn chương ở Firenze và Mondovi, học thần học ở Padova, rồi ở Louvain nước Bỉ. Tại đây, ngài chịu chức Linh Mục năm 28 tuổi, rồi giảng thuyết và dạy thần học. Năm 1576, Bề trên gọi ngài về Rôma ; nơi đây ngài dạy giáo lý để thấy sự khác biệt giữa hai giáo phái Công Giáo và Tin Lành. Từ đó, ngài xuất bản quyển CONTROVERSIAE (Những vấn đề tranh luận), hoàn tất năm 1593. Năm 1597, ngài cho xuất bản quyển “Giáo lý nhỏ” được dịch ra mọi thứ tiếng ở Âu Châu và ngôn ngữ khác. Năm 1598 quyển “Giáo Lý lớn” ra đời. Năm 1599, Đức Thánh Cha Clémente VIII nâng ngài lên chức Hồng Y và năm 1602 ngài lãnh nhận chức Tổng Giám Mục địa phận Capua. Trong giáo phận, ngài là một nhà mục vụ, giảng thuyết và canh tân theo nghĩa Công Đồng Tridentinô. Năm 1605, ngài được gọi về Rôma cho đến suốt đời. Ngài giữ chức Thủ trưởng thư viện Vatican và cố vấn cho giáo triều. Ngài còn viết nhiều sách ; quyển cuối cùng là “Nghệ thuật chết”. Vào những ngày cuối đời, ngài xin được trở về sống trong nhà tập của Dòng như một tập sinh, từ chối mọi ưu đãi dành cho người tuổi tác và phẩm chức. Ngài qua đời tại Rôma ngày 17.09.1612, được Đức Thánh Cha Piô XI tuyên thánh năm 1930 và ban danh hiệu tiến sĩ Hội Thánh năm 1931.

### **Trích tác phẩm của thánh Robertô Bellaminô về việc hướng lòng lên cùng Chúa**

Bạn hãy đánh giá cho đúng: điều tốt lành là điều giúp bạn đạt được cùng đích của bạn ; và điều xấu thật là điều làm cho bạn xa rời cùng đích ấy. Thành công hay thất bại, giàu sang hay nghèo túng, mạnh khỏe hay đau ốm, vinh dự hay nhục nhã, sống hay chết, người khôn những tìm những điều ấy vì chúng ; những tránh những điều ấy vì chúng. Nếu chúng làm vinh danh

## 264 ▪ PHỤNG VỤ CHUR THÁNH, tập 2

Chúa và giúp bạn được hạnh phúc trường sinh, thì chúng tốt và đáng ước mong. Còn nếu chúng ngăn trở, thì xấu và cần tránh xa.” (CGKPV, trang 390).

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, Cha đã ban cho thánh Giám Mục Roberto Mellaminô trí thông minh và lòng dũng cảm tuyệt vời để người bảo vệ đức tin của Hội Thánh. Vì lời thánh nhân nguyện giúp cầu thay, xin cho dân Cha biết gìn giữ đức tin ấy luôn vẹn toàn. Chúng con cầu xin...*

### ✠ Thánh Phanxicô được in năm dấu thánh

*(lễ của dòng Phanxicô)*

Đời sống thánh Phanxicô có nhiều nét giống đời sống Chúa Cứu Thế. Người tôi tớ nhiệt thành được Chúa in lên thân thể năm dấu thánh của Chúa. Sự kiện này càng làm cho thánh Phanxicô giống Chúa hơn. Hai năm trước lúc lìa trần, vào năm 1233, lúc thánh Phanxicô đang trải qua thời gian chay tịnh trên núi Anvécna, để chuẩn bị mừng lễ Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, thì Chúa hiện ra cùng người với hình một thiên thần sốt mẩn, sáng ngời chiếu bóng trên Thập Giá. Vẻ đẹp rạng ngời cũng như lời nói êm ái, dịu huyền của thiên thần đã khiến tâm hồn Phanxicô say mê. Đồng thời vị thiên thần ấy, thực sự là Chúa Kitô, đã in lên người tôi tớ khiêm hạ, nơi hai tay, hai chân và nơi cạnh sườn bên phải những dấu đinh đã đóng vào chính mình Chúa trên Thập Giá, khi Chúa hy sinh chịu khổ hình để cứu rỗi nhân loại. Những dấu đinh ấy đã khiến Phanxicô đau đớn vô cùng. Và do thánh ý của Thiên Chúa toàn năng, vị tổ phụ của Dòng Ba, đã mang những vết thương quý giá ấy trong

suốt hai năm còn lại của cuộc đời. Tuy chân của người bị đinh thâu qua ở giữa, đầu đinh tròn và đen thẫm, hiện ra giữa lòng bàn tay và trên mu bàn chân. Các mũi đinh dài, đâm thâu qua phía bên kia, quắc lại và nhô hẳn lên trên làn da. Vết thương ở cạnh nương long đỏ thẫm và rướm máu như đã bị lưỡi đồng đâm qua. Thánh Phanxicô trở thành đấng chịu đóng đinh ngay tại dương thế ở giữa mọi người. Thánh nhân có thể nói như thánh Phaolô xưa: “Tôi sống, nhưng không phải là tôi sống, nhưng là Đức Kitô sống trong tôi”.

### ✠ **Thánh Albertô, Giám Mục Giêrusalem**

*(lễ của dòng Cát Minh)*

Sinh vào khoảng giữa thế kỷ 12 trong lâu đài Gualteriô nước Ý. Người xin gia nhập vào hàng Kinh sĩ Thánh Gia ở Mortara và giữ chức Viện Trưởng năm 1180. Được cử là Giám Mục ở Bobbiô năm 1184 và sau đó ở Verceil năm 1185, rồi được chọn làm Thượng Phụ giáo chủ Giêrusalem năm 1205. Người dùng lời nói, gương sáng nêu cao vai trò của chủ chăn nhân hậu và dân thân phục vụ hòa bình. Trong thời gian giữ chức Thượng Phụ, người quy tụ các ẩn sĩ Núi Cát Minh thành Cộng đoàn và ban cho họ một quy luật sống. Ngày 14.09.1214 trong cuộc rước kiệu, người bị đâm bằng dao tại Occono do chính viên giám quản bệnh viện đã từng bị người khiển trách và cất chức vì đời sống bê bối của y.

✠ **Thánh Emmanuen Nguyễn Văn Triệu (1756-1798),  
Linh Mục, tử đạo**

Emmanuen Triệu sinh năm 1756 tại Phường Đúc, Huế. Cha là Cai Lương làm quan đời nhà Nguyễn ; mẹ là người Công Giáo. Theo tập tục cha truyền con nối, lúc lên 15 tuổi, Triệu vào lính cận vệ dưới quyền chỉ huy của bố. Trong một cuộc giao tranh với Tây Sơn, bị thất trận, quân lính tan rã, vua chạy trốn, bố tử trận. Nạn đói buộc Triệu phải ra Bắc để tìm kế sinh nhai. Nơi đây, ngài gặp vị Giám Mục Tông Toà. Thấy cậu có khả năng, Giám Mục cho cậu học thần học và truyền chức sau 6 năm đào tạo. Vị tân Linh Mục hăng hái làm việc tại toà Giám Mục khoảng 5 năm, rồi xin phép về Huế thăm mẹ già đang sống nhờ ở một người giàu có, đầy lòng bác ái. Ngài dựng cho mẹ một căn nhà nhỏ và nhờ các cháu chăm sóc.

Lệnh cấm đạo thời Cảnh Thịnh rất gắt gao. Vì bị tố giác, Ngài bị bắt tại Phường Đúc ngày 8.08.1798. Suốt 40 ngày tù ngục, mặc dù bị đánh đập nhiều lần, ngài vẫn giữ vững đức tin. Ngày 17.09.1798 cha Triệu bị điệu đi xử tử với 6 tên cướp. Theo thói quen, tử tội được cấp cho một số tiền để ăn uống trước khi chết ; cha Triệu lấy số tiền đó bố thí cho kẻ nghèo. Ngài bị trảm quyết, hưởng thọ 42 tuổi. Sau khi đạo Công Giáo được bình yên trở lại, hài cốt của ngài được rước về nhà thờ Dương Sơn.Đức Thánh Cha Lêô XIII tuyên chân phước cho cha vào ngày 27.05.1900.

✠ *Ngày 18 tháng Chín*

**Thánh Giuse thành Copectinô (1603-1663)**

*(lễ của dòng I Phanxicô)*

Thánh Giuse sinh ngày 17.06.1603 tại Copectinô thuộc tỉnh Naples nước Ý, trong một gia đình nghèo khó, chuyên nghề thợ mộc. Gia đình đã nghèo, lại thêm nạn cường hào ác bá, nên bị bóc lột hết cả tài sản, phải trú trong chuồng bò. Chính nơi đây em bé Giuse ra đời. Vì nghèo túng, lại hãm mình, Giuse có thân hình tiêu tụy, ghẻ lở hôi hám, khiến ai cũng xa lánh. Một ngày kia, Giuse đến gõ cửa một tu viện Anh em Hèn Mọn xin được thâm nhận, nhưng bị từ chối. Không sồn lòng, Giuse đến gõ cửa một tu viện khác ; nơi đây ngài được chấp nhận vào hàng tu sĩ và tháng 8.1620, Giuse được nhận áo dòng. Sau 9 tháng, ngài bị trả về vì không đủ khả năng. Ngài đến tu viện thứ ba, rồi thứ tư mới được đón nhận.

Sau bao cố gắng vất vả và tủi nhục, ngày 4.03 1628 Giuse đón nhận chức Linh Mục. Từ đó ngài tận tụy thi hành chức thánh để cứu các linh hồn. Lời ngài nói được củng cố bằng việc thực thi các nhân đức Kitô giáo, sự ăn năn thống hối và cầu nguyện liên lĩ. Đời ngài đầy những cuộc xuất thần và phép lạ, khiến ngài trở nên gương mặt độc đáo nhất của nền thần bí Kitô giáo. Vì những đặc ân rất lạ lùng, ngài phải đổi tu viện thường xuyên để tránh thái độ cuồng tín của dân chúng ; nhưng ngài luôn sáng chói đức khiêm nhường và lòng vâng phục vô điều kiện. Ngài hết sức sùng kính Đức Trinh Nữ Rất Thánh và cha thánh Phanxicô. Ngài qua đời tại Osimon trong miền Mácsa ngày 18.09.1663.

## CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, trong chương trình khôn ngoan kỳ diệu, Cha đã định cho Con Một Cha, khi được nâng lên khỏi mặt đất thì lôi kéo mọi sự cùng lên. Chúng con nài xin Cha đoái thương, vì công nghiệp và gương sáng của thánh Giuse, cho chúng con biết từ bỏ những thèm khát trần tục, để được nên xứng hợp với Con Cha. Chúng con cầu xin...*

✠ **Thánh Gioan Mai San, tu sĩ**

*(lễ của dòng Đa Minh)*

Gioan Mai San sinh tại Ribêra Fôrétnô, Tây Ban Nha năm 1585. Lớn lên, nhờ một tàu buôn, Gioan di cư sang Nam Mỹ. Ở Lima, Gioan Mai San chọn con đường khó nghèo Phúc Âm tại tu viện thánh Maria Madalêna, thuộc dòng Đa Minh, và nổi tiếng về đức khiêm nhường và lòng bác ái. Giữ việc coi cổng tu viện gần 22 năm, ngài tận tụy với công việc từ thiện, nỗ lực cứu giúp các linh hồn, người quá cố bằng kinh Mân Côi, và dẫn đưa nhiều người lạc đường công chính về với Chúa. Cũng như Máctinô Porét, ngài vui chịu những sĩ nhục và vu khống, tận tình săn sóc những người nghèo khó và bệnh tật. Ngài qua đời ngày 16.09.1645. Đức Thánh Cha Phaolô VI tôn ngài lên bậc hiển thánh ngày 28.09.1975.

**Trích bài giảng của Đức Thánh Cha Phaolô VI tuyên thánh cho chân phước Gioan Mai San tại Rôma ngày 28.09.1975**

Gioan Mai San là chứng nhân kỳ diệu và hùng hồn về đức khó nghèo theo Phúc Âm: là một thiếu niên mồ côi, Mai San đã dùng tiền công ít ỏi của một cậu bé mục đồng để giúp đỡ những

người “anh em của mình”, để chia sẻ đức tin cho họ. Khi lưu lạc, ngài đã noi gương thánh bổn mạng Gioan Tẩy Giả, không tìm vinh hoa phú quý như những người khác, nhưng chỉ mong cho thánh ý Thiên Chúa được hoàn thành. Khi làm công ở tiệm ăn cũng như lúc làm trưởng toán mục đồng, ngài kín đáo rộng tay giúp đỡ những người túng thiếu và dạy họ cầu nguyện. Khi là tu sĩ, ngài đã biến các lời khấn thành lý do tuyệt vời để mến Chúa yêu người. Ngài không tìm kiếm cho mình điều gì ngoài Thiên Chúa. Tại phòng coi công tu viện, ngài đã liên kết sống chuyên chăm cầu nguyện và hăm mình với việc chăm sóc một số rất đông nghèo khó, giúp đỡ và phân phát lương thực cho họ. Ngài nhịn phần lớn thức ăn để nuôi những kẻ thiếu ăn, vì nơi họ, đức tin giúp ngài thấy Chúa Giêsu hiện diện tỏ tường. Tất một lời, nếp sống của “người cha những kẻ khó nghèo, mồ côi, túng cực” này lại đã không chứng minh rằng đức thanh bản theo tinh thần Phúc Âm, khi được sống trọn vẹn, thật phong phú lắm sao?

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, Cha đã ban cho thánh Gioan Mai San một đời sống trong trắng và một đức ái hoàn hảo. Xin cho chúng con biết noi gương người mà hăng suy thi đua vác gánh nặng của lao công hằng ngày. Chúng con cầu xin...*

### ✠ Thánh Đa Minh Trạch (Đoài) (1793-1840)

#### Linh Mục Dòng Đa Minh, tử đạo

Đa Minh Trạch sinh năm 1793 tại Ngoại Bồi, tỉnh Nam Định. Gia nhập dòng Đa Minh ngày 13.06.1825. Sau khi chịu chức Linh Mục, ngài được bổ nhiệm coi xứ Quần Cống, sau đó

## 270 ▪ PHỤNG VỤ CHƯ THÁNH, tập 2

là Viên Đông và làm linh hướng cho chủng sinh. Ngày 20.04.1840 cha lên Ngưỡng Nhân để thăm cha Khảm, thì bị bắt ở Sa Châu, bị giải về Thiên Trang, sau đó về Nam Định. Trong tù, cha đã cảm hóa được ông Toán, người đã chối đạo, Quan Trịnh quang Khanh tìm mọi cách bắt cha chối đạo, nhưng đều thất bại. Ông ra lệnh tra tấn cha dữ dội, nhưng ngài vẫn một lòng cam chịu đau khổ cho đến khi nhận bản án. Ngày 18.09.1840 cha bị xử chém tại pháp trường Bảy Mẫu, thọ 49 tuổi. Thân xác cha được an táng tại Bùi Chu. Đức Thánh Cha Lêô XIII đã tuyên chân phước cho ngài vào ngày 27.05.1900.

✠ *Ngày 19 tháng Chín*

### **Thánh Januariô, Giám Mục, tử đạo**

Ngài là một trong 50 thánh quan thầy được dân thành Naples tôn kính. Người ta bắt đầu kể công ơn của vị thánh này đã che chở cho dân từ năm 1497 từ khi dòi hài cốt của ngài về Naples, nhất là những năm 1631, 1698, 1767, 1779 khi núi lửa Vésuve hăm dọa chôn vùi thành phố.

Chúng ta chỉ biết, khi cuộc bách hại dưới trào hoàng đế Diocletian, thì Januariô (Januarius) đang làm Giám Mục ở Naples (hay ở Benevent). Khoảng năm 300, ngài cùng với nhiều người bị chặt đầu ở Puteoli (Pozzuoli). Di hài của ngài được dòi về Naples từ năm 1497.

Về phép lạ máu của thánh Januariô đã có những bài tường trình từ năm 1389; ngày hôm nay chúng ta vẫn còn thấy hiện tượng này: chai đựng máu đặc cứng của vị thánh sẽ hóa lỏng

như máu tươi, khi đem chai máu khô đặt gần sọ của ngài. Cho đến nay không có lời giải thích rõ ràng về hiện tượng này.

## CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, ngày hôm nay chúng con tưởng niệm thánh Januariô tử đạo. Xin Cha rộng ban cho chúng con mai sau được cùng thánh nhân hưởng hạnh phúc trên trời. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 20 tháng Chín*

## **Thánh Anrê Kim Têgon, Phaolô Chong Hasang và các bạn tử đạo, lễ nhớ**

Gần Sai-Nam ở Triều tiên vào năm 1846, cuộc tử nạn của thánh André Kim Taegon, Linh Mục và tử đạo, sau hai năm thi hành chức vụ Linh Mục với một tâm hồn nhiệt thành, đã hoàn tất vinh quang tử đạo khi bị xử trảm. Thánh Lễ kính ngài cùng với các bạn tử đạo tại Triều tiên được cử hành vào ngày 20 tháng 9.

### **Trích trong huấn dụ cuối cùng của thánh Anrê Kim Têgon, Linh Mục tử đạo**

Ròng rã 50 hay 60 năm trở lại đây kể từ lúc Hội Thánh đi vào đất Triều Tiên của chúng ta, người tín hữu lại đã bị bách hại, ngay cả hôm nay cuộc bách hại còn đang nặng nề, đến nỗi nhiều người là bạn hữu với nhau trong cùng một đức tin, trong đó có tôi, đang chịu cảnh tù ngục, cũng như cả anh em cũng đang sống giữa đau khổ. Vì chúng ta làm nên một thân thể như

thế, làm sao lòng chúng ta lại không buồn? Theo tình cảm nhân loại, làm sao chúng ta không cảm thấy nỗi đau khổ phải chia ly?

Tuy nhiên, như lời Kinh Thánh nói, Thiên Chúa quan tâm đến sợi tóc nhỏ nhất trên đầu, và quan tâm bằng sự thông suốt của Người; vậy sao lại không cho rằng cuộc bách hại như thế là lệnh của Thiên Chúa, là phần thưởng, hoặc cuối cùng là hình phạt của Người?

Thế nên chúng ta hãy tuân theo ý Chúa và anh em hãy hết lòng chiến đấu cho thủ lãnh là Đức Giêsu ở trên trời, và chiến thắng ma quỷ thế gian này như Đức Kitô đã chiến thắng.

Tôi xin anh em: hãy sống tình bác ái huynh đệ, giúp đỡ nhau, kiên trì cho tới khi Thiên Chúa thương xót chúng ta và cất nỗi đau khổ của chúng ta.

Chúng tôi ở đây gồm 20 người và nhờ Chúa thương vẫn còn khỏe mạnh. Sau này nếu có ai chịu tử hình, tôi xin anh em lưu ý tới gia đình của người đó. Tôi còn nhiều điều phải nói, nhưng làm sao có thể diễn tả hết bằng giấy trắng mực đen. Tôi kết thúc lá thư này. Vì chúng tôi sắp phải chiến đấu, tôi xin anh em luôn sống trung thành, để sau cùng, chúng ta sẽ vui mừng với nhau trên trời. Tôi gửi lại cho anh em nụ hôn đầy tình yêu mến của tôi (CGKPV, trang 396-397).

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha là Đấng tạo thành và cứu độ muôn dân, Cha đã mời gọi dân tộc Triều Tiên đón nhận đức tin Công Giáo để gia nhập cộng đoàn dân Cha chọn. Cha lại ban cho cộng đoàn này tăng trưởng nhờ lời tuyên xưng đức tin của các bậc anh hùng là hai thánh An-rê KIM, Phaolô CHUNG cùng các bạn, tử đạo. Xin nhậm lời cầu nguyện của các ngài mà ban cho chúng con biết noi gương các ngài để lại là trung thành tuân giữ giới răn Cha cho đến khi nhắm mắt lìa đời. Chúng con cầu xin...*

**✦ Chân phước Phanxicô Maria  
thành Campôrôsxô (1804-1866)**

*(lễ của dòng I Phanxicô)*

Chân phước Phanxicô Maria sinh ngày 27.12.1804 tại Camporôsxô một làng nhỏ của địa phận Vintimin nước Ý.

Gia đình người rập theo khuôn mẫu Thánh Gia Thất, là một gia đình tâm thường, sống cần cù với sức lao động, nhưng hạnh phúc như hoa hồng được trồng trên đất tốt, thắm tươi dưới mái nhà đơn sơ thanh bạch ấy. Sáng tối, cha mẹ con cái luôn tụ họp vui vẻ trước bàn thờ, dâng lên Thiên Chúa những lời kinh nguyện sốt sắng như hương trầm thơm ngát tỏa bay lên trước Toà Thiên Chúa.

Phanxicô Maria đã được song thân đạo đức hướng dẫn và dạy dỗ trong niềm tin cậy vững chắc và lòng kính mến Chúa nồng nàn. Do đó, khi trưởng thành Phanxicô Maria đến gõ cửa một tu viện Dòng Phanxicô, xin tận hiến đời mình cho Chúa. Vàng đem thử lửa lần đầu không đưa tới kết quả tốt; Phanxicô chẳng nản chí, đến xin gia nhập dòng Phanxicô ngành đội lúp dài. Và lần này ngài đã đi trọn con đường Chúa gọi để tới đích vinh quang.

Mặc dầu thầy Phanxicô chỉ ở bậc thiện tu, song nhân đức thầy trỗi vượt khác thường, nên được các Bề trên và anh em trong dòng cùng giáo dân trong miền rất kính yêu quý chuộng. Hằng ngày, thầy đi khát thực vì nhà Dòng giao phó cho thầy nhiệm vụ ấy. Khi trông thấy thầy đâu là già trẻ lớn bé xúm quanh triu mến, hỏi han, trò chuyện. Thầy đã được dân chúng trong thành tặng cho danh hiệu “Padre Santo”: người cha thánh thiện.

Thầy Phanxicô Maria đã đảm trách nhiệm vụ khiêm nhường hèn mọn khó nghèo, khát thực trong suốt cả đời tu của thầy. Thầy qua đời vào ngày 17.9.1866, được Đức Thánh Cha Piô XI nâng lên hàng chân phước ngày 30.6.1929.

**✠ Thánh Gioan Charles Cornay Tân (1809-1837)  
Linh Mục Thừa Sai Paris, tử đạo**

Cố Tân có nguyên tên là Gioan Charles Cornay sinh ngày 28.2.1809 tại Loudun, thuộc địa phận Poitiers nước Pháp, dưới thời hoàng đế Napoléon I. Ngài vào chủng viện Saumur và Mont Merillon, gia nhập chủng viện Thừa Sai Paris năm 1830.

Rời Bordeaux ngày 17.9.1831, ngài tới Macao vào tháng 3.1832. Từ Macao, ngài được sai đi Triều Châu; nhưng người dẫn đường chết bất ngờ, ngài phải quay về Hà Nội. Nơi đây, ngài được thụ phong Linh Mục ngày 20.4.1834. Đường đi Trung Quốc trắc trở, nên ngài lưu lại ở xứ Bắc, truyền giáo tại Bầu Nọ cùng với hai thầy Đường và Truật.

Bị tố giác, ngày 20.6.1837 lính bao vây làng Bầu Nọ. Cha Tân bị bắt cùng với hai thầy giảng, bị đeo gông ngồi trên chiếu phơi nắng. Ngày 22.6 ngài bị nhốt vào cũi, đưa về thị xã Sơn Tây. Tại đây cha bị hành hạ, tra tấn, đòn vọt, nhưng đức tin không lung lay.

Quan đệ án trăm lên kinh; ngày 15.7.1837, vua Minh Mạng sửa lại án lăng trì. Cha Tân cùng với hai thầy giảng chịu hành hình ngày 20.9.1837, bị chém đầu, rồi phân thân. Đầu bị bêu quanh thành trong vòng 3 ngày, rồi ném xuống sông.

Đức Thánh Cha Lêô XIII đã tuyên chân phước cho ngài vào ngày 27.5.1900.

✠ *Ngày 21 tháng Chín*

**Thánh Mátthêu, Tông Đồ,  
Tác giả sách Tin Mừng, lễ kính**

Theo truyền thuyết, Mátthêu là người thu thuế ở Capharnaum, phục vụ cho vua Herôđê Antipas.

Trong câu chuyện gọi môn đệ ở Phúc Âm Marcô, Mátthêu là “Lêvi, con ông Alphê” (Mc 2,14, so Lc 5,27). Ở Mt 9,9 và trong danh sách Tông Đồ, ngài có tên đơn sơ là Mátthêu. Sau ơn gọi, Mátthêu chiêu đãi Chúa và những người tháp tùng một bữa tiệc, nơi đó Đức Giêsu nói với những người Pharisêu: “Tôi đến để kêu gọi kẻ tội lỗi, chớ không phải người công chính!”.

Có lẽ sau này, Mátthêu giảng đạo ở Ethiopie, Parthier và Ba Tư. Di hài của ngài được tôn kính ở Salerno.

**BÀI ĐỌC**

- Bài đọc 1: Ep 4,1-7.11-13.
- Phúc Âm: Mt 9,9-13.

**Bài đọc 1: trích thư Ephêsô 4,1-7.11-13**

Vì Hội Thánh là Thân Thể duy nhất của Chúa Kitô và sống nhờ cùng một Thánh Thần của Chúa Kitô, nên sự hiệp nhất là luật căn bản của Hội Thánh. Sự hiệp nhất phải coi sự bình an như là tiền đề và cùng đích. Nhưng bình an chỉ có thể có được, khi người ta sẵn sàng để phục vụ và gánh vác nhau trong tình yêu (Ep 4,2).

## 276 ▪ PHỤNG VỤ CHƯ THÁNH, tập 2

Trong các câu 4,4-6 lặp lại hai lần 3 lời kêu gọi về hiệp nhất được đặt tuần tự:

1. Một thân thể - một Thần Khí - một hy vọng: đó là Hội Thánh

2. Một Chúa - một đức tin - một phép rửa: đó là nguồn gốc từ đó Hội Thánh được sinh ra cách mới mẻ.

Thêm vào đó là câu 4,6: đó là lời nói bao trùm tất cả về Thiên Chúa và là Cha tất cả.

Trong phần hai của Bài đọc (4,7.11-13) cho chúng ta thấy, hiệp nhất không phải là đồng nhất, ngược lại: chỉ khi có nhiều sự phục vụ khác nhau mới làm cho cuộc sống của một thân thể phong phú. Mỗi người trong cộng đoàn - trong phụng vụ và trong đời sống hằng ngày - có đặc sủng riêng của mình: có Tông Đồ, Phúc Âm gia, mục tử và giáo sư (Giám Mục và Phó Tế chưa được gọi đến).

Cũng chỉ có một Chúa Kitô ban cho mọi người chức tước và phục vụ này. Người là Chúa, nhưng cũng là ĐẦU, gìn giữ và thống trị Thân Xác là Hội Thánh.

### **Phúc Âm: Mt 9,9-13**

*Bỏ nơi ấy, Đức Giêsu đi ngang qua trạm thu thuế, thì thấy một người tên là Mátthêu đang ngồi ở đó. Người bảo ông: “Anh hãy theo tôi!” Ông đứng dậy đi theo Người.*

*Đức Giêsu đang dùng bữa trong nhà, thì kìa, nhiều người thu thuế và tội lỗi kéo đến, cùng ăn với Người và các môn đệ. Thấy vậy, những người Pharisêu nói với các môn đệ Người rằng: “Sao Thầy các anh lại ăn uống với bọn thu thuế, và quân tội lỗi như vậy?” Nghe thấy thế, Đức Giêsu nói: “Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Hãy về học cho biết ý nghĩa của câu này: Ta muốn lòng nhân từ chứ đâu*

*cần lễ tế. Vì tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi.*

Chúa kêu gọi không phải chỉ những người đạo đức, vì vọng để làm môn đệ; Người kêu gọi Mátthêu và ngồi đồng bàn với người thu thuế và phường tội lỗi. Đối với những người Pharisêu trung thành với Lễ Luật, thì đó là một sự vấp phạm và gương xấu. Người ta coi và trọng vọng Đức Giêsu như một Rabbi, người có quyền giải thích Lời Chúa, Lễ Luật. Chính trách nhiệm này hiến thánh các Rabbi; các Rabbi phải tỏ ra mình là thánh, phải kết án và cách ly bọn tội lỗi.

Thế nhưng ở Chúa Giêsu lại khác; Người biện minh cho hành động của mình bằng 3 cấp phạm trù: mạnh-yếu, công chính-tội nhân, nhân từ-lẽ vật. Đức Giêsu là lương y cho bệnh nhân và là Đấng Cứu độ cho tội nhân. Lời giải thích cũng nằm ở Mc 2,17.

Nơi Mátthêu, Chúa Giêsu còn dùng lời ngôn sứ Hôsêa để hướng dẫn nhóm Pharisêu: tình yêu và sự trung tín còn quan trọng hơn là chu toàn các chỉ dẫn của Lễ Luật. Qua lời và hành động, Đức Giêsu đã giải thích ý muốn của Thiên Chúa và chu toàn cách viên mãn.

## CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, Cha đã mở lượng từ bi khôn tả chọn một người thu thuế là Mátthêu làm Tông Đồ rao giảng Tin Mừng. Xin nhậm lời thánh nhân cầu thay nguyện giúp, cho chúng con biết noi gương người: luôn hết tình gắn bó với Chúa Kitô là Thiên Chúa hằng sống và hiến trọn cùng Cha hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời.*

✠ **Thánh Phanxicô Jaccard Phan (Ninh) (1799-1838),  
Linh Mục thừa sai Paris, tử đạo**

✠ **Thánh Tôma Trần Văn Thiện (1820-1838),  
chủng sinh, tử đạo**

Cố PHAN tên là Phanxicô JACCARD, sinh ngày 6.9.1799 tại làng Annion nước Pháp.

Sau khi học xong chủng viện Melan và Chambéry, năm 1821 ngài gia nhập Hội Thừa Sai Paris; ngày 15.3.1823 thụ phong Linh Mục. Bốn tháng sau, rời Bordeaux tới Ấn Độ, ghé Calcutta cuối năm 1823, ở lại đó 9 tháng, sau đó sang Chandernagor thuộc Pháp. Ngày 14.12.1824 rời Ấn Độ sang Macao. Vào năm 1826 theo tàu Trung Hoa sang Việt Nam. Đến Hà Nội, ngài liền mắc bệnh mãi đến ngày 2.2.1826 mới đến Đàng Trong. Bảy giờ người đến ở nhà trường Latinh tại Phường-Rượu (An Ninh) mà học tiếng Annam.

Ngày 1.1.1827 Vua Minh Mạng bắt đầu phá đạo. “Trước hết vua đòi các Đấng giảng đạo về kinh, một là có ý ngăn cản không cho giảng đạo, hai là sợ phô Đấng ấy trốn ẩn nơi xa mà khó tìm khó giết. Vậy ngày ấy vua đòi Đức Cha Từ (Taberd) thì người vâng ý vua mà đến Huế; song cách ít ngày người đau nặng, thì lại về Phủ Cam”. Đức Cha đòi cha Phan đang làm giám đốc chủng viện An Ninh, Quảng Trị, lên giúp người ở Phủ Cam.

Khi ấy “Đức Cha Từ, cố Kính và cố Ođoricô đặng về Saigon lo việc đoàn chiên Chúa”, vua Minh Mạng nhận được một lá thư tiếng Pháp, nghe đồn còn có một cố ở Phường Rượu (An Ninh). Ngày 14.7.1827 vua cho đòi cố Phan vào Huế châu

vua và dịch thư. Suốt thời gian này cha như bị giam lỏng ở Huế để phục vụ cho vua: dịch thư, tài liệu, giảng dạy lịch sử Âu Mỹ.

“Vì vậy năm 1830, tháng 9 tây (Septembre) đang khi bốn đạo Dương Sơn cày bừa ruộng họ, thì tự nhiên dân làng Cổ Lão ra chươi bới rầy rà cùng vu rằng: Bốn đạo Dương Sơn ăn cướp đất ruộng làng nó; cho nên sinh sự bất bình mà đánh lộn nhau giữa đồng”. Vì không có bằng cứ chiếm đất, dân Cổ Lão quay sang tố cáo về tội theo đạo: 73 bốn đạo bị bắt, cô Phan bị án tử hình; nhưng Minh Mạng tỏ lòng nhân từ bắt ngài giam lỏng ở Cung Quán.

Ngày 6.1.1833 Minh Mạng ra chiếu chỉ cấm đạo, cha Gagelin Kính bị bắt điệu về Huế; tiếp theo là cha Ođoricô ofm bị bắt ở Cái Nhum. Thêm nữa, lúc ấy có loạn Lê văn Khôi ở miền nam. Vì sợ người có đạo tham gia vào cuộc nổi loạn này, nên vua phát lưu hai cha Phan và Ođoricô lên Lao Bản ngày 12.12.1833. Cha Ođoricô từ trần ngày 25.5.1834 sau một tuần liệt giường. Cha Phan sống sót sau 20 tháng lưu đày. Tháng 9.1835, vua đưa cha về Cam Lộ dạy tiếng Pháp cho một số thanh niên. Đầu năm 1838, quân lính được lệnh triệt hạ chủng viện An Ninh; cha giám đốc Candalh KIM chạy thoát, cha Phan bị bắt thế vào ngày 7.3.1838: tra tấn, gông xiềng, bỏ đói...

Từ ngày 18.7.1838 cha được giam chung với chủng sinh Tôma Thiện. Tôma Thiện là bạn đường của cha Jaccard Phan và cùng với ngài chịu tử đạo khi anh mới 18 tuổi.

Sinh năm 1820 trong một gia đình Công Giáo đạo đức tại làng Trung Quan. Sau khi học xong Sơ Đẳng, cậu xin gia nhập chủng viện Di Loan (Quảng Trị) do cha Candalh KIM mới thành lập. Thế nhưng, vừa tới nơi lại bị bắt cùng với những giáo dân tại đó. Bị giải về Quảng Trị. Trong ngục vị tử đạo trẻ tuổi

## 280 ▪ PHỤNG VỤ CHƯ THÁNH, tập 2

bị đánh đòn dữ dội, nhưng vui sướng vì được phúc sống chung với cô Phan trong những ngày cuối cùng.

Ngày 17.9.1838, hai ngài bị kêu án tử hình. Khi hay tin, hai cha con vui mừng tạ ơn Chúa. Ngày 21.9.1838, hai ngài bị điệu đến pháp trường ở làng Nhan Biên, gần Quảng Trị và bị xử giáo. Thi hài cả hai được chôn cất tại pháp trường. Năm 1847 được chuyển về Pháp, chôn cất tại chủng viện truyền giáo Paris.

Đức Thánh Cha Lêô XIII tuyên chân phước cho các ngài vào ngày 27.5.1900.

✠ *Ngày 23 tháng Chín*

### **Thánh Pio De Pietrelcina, Linh Mục dòng Capuchin, lễ nhớ**

Padre Pio de Pietrelcina, như thánh tông đồ Phaolô, đặt Thập giá của Chúa như đỉnh điểm cuộc sống và hoạt động tông đồ, như sức lực, sự khôn ngoan và vinh quang của mình... Kho tàng ân sủng mà Thiên Chúa ban cho ngài thật phong phú khôn lường, ngài đã phân phát tất cả qua sứ vụ của mình, phục vụ con người, dù là đàn ông hay đàn bà chạy đến với ngài, càng ngày càng đông, từ đó nảy sinh biết bao nhiêu con thiêng liêng.

Người môn đệ đáng kính của thánh Phanxicô Khó Nghèo, được sinh ra ngày 25 tháng 5 năm 1887 tại Pietrelcina, trong tông giáo phận Bénévent, cha là Grazio Forgione và mẹ là bà Maria Giuseppa De Nunzio. Ngay ngày hôm sau, ngài được rửa tội và nhận tên là Francois. Lúc 12 tuổi, ngài nhận Bí tích Thêm Sức và rước lễ lần đầu.

Lúc 16 tuổi, ngày 6 tháng Giêng 1903, ngài bước vào tập viện Dòng Anh Em Hèn Mọn Capucin ở Morcone ; nơi đây vào ngày 22 cùng tháng, ngài nhận áo dòng Phanxicô và lấy tên là anh Piô. Sau năm nhà tập, ngài tuyên hứa đơn và ngày 27, tháng Giêng năm 1907, ngài khấn hứa trọn thể.

Sau khi thụ phong chức Linh Mục vào ngày 10.8.1910 tại Bénévent, vì lý do sức khỏe, ngài trở về gia đình cho đến năm 1916. Vào tháng 7 cùng năm, ngài được lệnh chuyển đến tu viện San Giovanni Rotondo và ở đây cho đến khi qua đời.

Ngài vâng lời các lệnh của bề trên, dù phải gặp nhiều khó khăn. Sống cuộc đời khó nghèo và khiêm tốn, cho mình không đáng với các ân huệ Thiên Chúa ban. Ngài luôn lập lại: “Tôi chỉ muốn là một tu sĩ nghèo, chỉ biết luôn cầu nguyện.”

Một ân huệ siêu nhiên nổi tiếng nhất là ngài được Chúa ghi 5 dấu thánh trên thân xác từ năm 1918. Thêm một ân huệ khác là ngài có thể nhìn thấu tâm can nhiều người. Biết bao nhiêu người tuôn đến toà giải tội của ngài để được an ủi và hướng dẫn. Ngài qua đời vào lúc 2 giờ 30 sáng ngày 23.09.1968. Ngày 16.06.2002, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II chủ sự lễ tuyên thánh cho ngài.

Ngày 21 tháng 6 năm 2009, khi gọi lên Padre Pio, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã nói: ngài đã kéo dài công trình của Đức Kitô, đó là rao giảng Tin Mừng, tha thứ tội lỗi và chăm sóc bệnh nhân cả hồn lẫn xác... Những cơn bão nặng nề hăm dọa ngài là những cuộc tấn công của ma quỷ, nhưng ngài đã chống đỡ với khiêng thuẫn của đức tin và thanh gươm của lý trí, đó chính là Lời Chúa. Luôn kết hợp với Chúa Giêsu, ngài sẵn sàng đón nhận sự sâu thẳm của bi kịch loài người với biết bao đau khổ, ngài biết tự bảo vệ để chăm sóc và nâng đỡ bệnh nhân, đó là dấu chỉ ưu tiên của lòng thương xót của Chúa... Hướng

dẫn các tâm hồn, và làm giảm nhẹ các khổ đau, điều này có thể tóm lược tất cả sứ vụ của thánh Pio de Pietralcina.”

Khi thêm vào gia sản mà thánh nhận để lại cho các con tinh thần, đó chính là sự thánh thiện của ngài, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng, “sứ vụ ưu tiên của ngài, lo lắng trong sứ vụ Linh Mục và người cha tinh thần chính là làm cho mọi người đến với Thiên Chúa, cảm nghiệm được lòng nhân từ của Người và, được canh tân từ nội tâm, họ khám phá lại niềm vui và vẻ đẹp được làm kitô hữu. Sống kết hợp với Chúa Giêsu, thuộc về Hội Thánh và thực hiện Tin Mừng. Nhưng trước nhất là cầu nguyện... Ngày sống của ngài là chuỗi Mân Côi sống động, một sự chiêm niệm không ngừng, hòa hợp vào các mầu nhiệm của Đức Kitô, khi kết hợp mật thiết với Đức Trinh Nữ Maria... Tất cả được đúc kết lại trong Thánh Lễ...”.

✠ *Ngày 26 tháng Chín*

### **Thánh Cósma và thánh Damianô, tử đạo**

Chúng ta không nắm được tài liệu chính xác nào về hai vị thánh này. Theo trình thuật về cuộc tử đạo, truyền thuyết cho rằng họ là hai anh em sinh đôi, hoạt động nghề lương y ở miền Kilikien và có biệt danh là Anárgyroi “không nhận tiền”, chỉ vì cả hai lo chữa trị các bệnh nhân nghèo hèn, không nhận bất cứ thù lao nào cả.

Chúng ta chỉ biết cả hai bị xử tử trong thời bách hại dưới trào hoàng đế Diocletian. Từ thế kỷ thứ V đã có nhiều thánh đường, bệnh viện ở Phương Đông cũng như tại Roma

mang tên hai vị thánh này. Cả hai được tôn làm thánh quan thầy cho các lương y và dược sĩ.

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, trong ngày kính hai thánh tử đạo Cósma và Damianô, chúng con khẩn nguyện cho mọi người biết ca tụng Cha là Đấng Cao Cả, vì Cha đã ban vinh quang bất diệt cho hai vị thánh, lại vì Cha là Đấng quan phòng luôn che chở chúng con. Chúng con cầu xin...*

### ✠ Thánh Endêa và chân phước Đenphina

*(lễ của dòng III Phanxicô)*

Endêa sinh tại xứ Côlô, kết hôn với Đenphina Glandivô. Ngài cùng với vợ giữ đức trinh khiết hoàn toàn, và làm rạng rỡ Dòng Ba Phan Sinh bằng các nhân đức cao vời.

Trở nên giàu có, các ngài đã phân phát của cải cho người nghèo với lòng quảng đại lạ lùng; luôn luôn sống trong sự cầu nguyện và hướng về các việc thiện.

Endêa qua đời tại Balê ngày 27.9.1323; còn Đenphina đã tiếp tục sống 35 năm một đời quả phụ đạo đức và qua đời ngày 26.11.1358 tại thành Áp xứ Côlô.

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, Cha đã ban cho chúng con những gương sáng nhân đức thánh thiện trong đời sống vợ chồng nơi các thánh Endêa và Đenphina. Xin cho chúng con, khi đã tôn kính các công nghiệp đạo đức của các ngài dưới đất, chúng con đáng được hưởng hạnh phúc cùng các ngài trên trời. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 27 tháng Chín*

### **Thánh Vinh Sơn Phaolô, Linh Mục**

Sinh tại Pouy vào năm 1581, qua đời tại Paris ngày 27.9.1660.

Đáng sáng lập TU HỘI TRUYỀN GIÁO và TU HỘI NỮ TỬ BÁC ÁI.

Vinh Sơn Phaolô sinh ngày 24.4.1581 tại làng Pouy, gần Dax. Người thụ phong Linh Mục ngày 23.9.1600 tại Château l'Evêque, gần Périgueux. Người chọn nghề này chỉ mong thoát cảnh nghèo, thế nhưng sau đó có một sự chuyển đổi sâu xa khi người gặp gỡ Linh Mục (sau này làm Hồng Y) Bérulle. Khi còn làm tuyên úy cho gia đình quận công De Gondi, người khám phá người nghèo rất kém giáo lý vì bị các Linh Mục bỏ rơi, đồng thời cũng thấy nhiều giáo sĩ quá yếu kém trong vấn đề học vấn. Hoàn toàn hiến thân để xoa dịu các nỗi khổ của người nghèo, người sáng lập TU HỘI TRUYỀN GIÁO LAZARIST vào năm 1625, được gọi theo nhà St. Lazare. Trách nhiệm của tu hội là truyền giáo cho dân quê và đào tạo hàng giáo sĩ tốt.

Cộng tác với bà Louise de Marillac, người sáng lập TU HỘI NỮ TỬ BÁC ÁI. Vinh Sơn luôn luôn làm điều cần thiết: điều mà môi trường cụ thể vạch cho người thấy và người xem đó là ý muốn của Thiên Chúa.

Người không viết tác phẩm nào; cũng không làm một phép lạ, nhưng khiêm tốn, trung tín và vĩ đại trong sự đơn sơ của người. Người qua đời tại Paris đêm 27.9.1660, được tuyên chân phước ngày 13.8.1729 và tuyên thánh ngày 16.6.1737. Trong Đoàn Sắc ban hành ngày 2.5.1885, Đức Thánh Cha Lêô

XIII đã đặt thánh Vinh Sơn làm bổn mạng đặc biệt của mọi tổ chức từ thiện bác ái có trong Hội Thánh Công Giáo và phát xuất từ người.

### **Trích bút ký thánh Vinh Sơn, Linh Mục**

Phải quý trọng việc phục vụ người nghèo hơn hết và phải thực hiện ngay không được trì hoãn. Nếu trong giờ kinh nguyện mà phải mang thuốc hay sự giúp đỡ nào cho một người nghèo khổ, thì hãy yên tâm đi đến với họ, dâng việc phải làm đó cho Chúa như đang nguyện kinh. Đừng bối rối tâm hồn, đừng xao xuyên lương tâm vì đã phục vụ người nghèo mà bỏ buổi kinh nguyện. Vì không phải là bỏ Chúa khi vì Người mà đã đi xa Người, nghĩa là bỏ một công việc của Thiên Chúa để thực hiện một việc ngang hàng như vậy.

Chính vì thế, khi anh em bỏ kinh nguyện để giúp đỡ một người nào đó, anh em hãy nhớ đó là việc phục vụ Thiên Chúa. Đức ái cao trọng hơn mọi lề luật; hơn nữa mọi sự đều quy về đức ái. Bởi lẽ, đức ái là bà chúa cao cả nên phải làm những gì nó đòi hỏi. Vậy ta hãy dấn thân phục vụ người nghèo với một cảm tình mới của tâm hồn, hãy tìm kiếm những kẻ bị bỏ rơi và bị hất hủi nhất: họ là những kẻ Chúa ban để làm chủ, làm thầy của ta đó.

*CGKPV, trang 404-405.*

### **CẦU NGUYỆN**

*Lạy Cha, Cha đã ban cho thánh Vinh Sơn Phaolô, Linh Mục, mọi đức tính xứng bạn Tông Đồ, để thánh nhân phục vụ người cùng khốn và đào tạo hàng giáo sĩ. Xin cho chúng con biết nghe lời người dạy, bắt chước việc người làm mà xả thân vì bác ái. Chúng con cầu xin...*

**✠ Kỷ niệm Dòng Tên  
được Hội Thánh chính thức công nhận**

*(lễ của dòng Tên)*

Thánh I-nhã rời bỏ quê hương đến Paris năm 1528 để học hành chuẩn bị hành trang tông đồ. Tại học viện thánh Barbara, ngài gặp chân phước Phêrô Favre và thánh Phanxicô cùng với một số bạn khác. Họ thường xuyên gặp gỡ, chia sẻ, trao đổi và cầu nguyện với nhau. Sau khi hầu hết đã làm linh thao, ngày 15.8.1534 nhóm bạn 7 người đến nhà thờ Montmartre tuyên khấn sống khiết tịnh và nghèo khó để làm việc tông đồ.

Năm 1536, họ đến Venezia, chuẩn bị đi hành hương Giêrusalem, lúc này nhóm đã có 10 người. Đang khi chờ đợi, họ được chịu chức Linh Mục và hoạt động tông đồ tại miền bắc nước Ý. Trong khi hội họp tại thị trấn Vincenza năm 1537, họ tự xưng là Đoàn Giêsu. Vì năm ấy không có tàu đi Giêrusalem, họ đến Rôma trình diện Đức Thánh Cha để ngài có thể cử họ đi hoạt động tông đồ. Năm 1539, họ bàn định và đi đến quyết định khấn tuân phục người được bầu làm trưởng. Vì đã có lời khấn khiết tịnh và nghèo khó, nay nếu thêm lời khấn tuân phục, Đoàn Giêsu sẽ trở thành một tu hội, do đó phải có phép của Toà Thánh.

Đoàn soạn thảo một bản cương lĩnh gọi là bản Dự Thảo Định Thức gồm 5 chương, đệ trình lên Đức Thánh Cha. Ngày 3.9.1539, bản dự thảo được Đức Thánh Cha Phaolô III phê chuẩn miệng: “Có tay Chúa”.

Tuy nhiên nhiều khó khăn bất ngờ xảy ra. Trước đó không bao lâu, Hội Đồng Hồng Y đã đề nghị không cho lập thêm tu hội nào nữa, và gom tất cả các tu hội lại thành bốn cho dễ điều

hành. Bản dự thảo cũng có nhiều điểm khiến người ta thắc mắc: danh hiệu Giêsu, tuân phục Đức Thánh Cha, bỏ kinh thần vụ chung, bỏ áo dòng, bỏ việc hãm mình đền tội theo luật...Thánh I-nhã và các bạn đã phải tích cực cầu nguyện và vận động với đủ mọi hạng người, nhất là các vương hầu và các Giám Mục, nơi các bạn đã hoạt động tông đồ, để xin cho bản dự thảo được Đức Thánh Cha phê chuẩn.

Ngày 27.9.1540, bằng pháp lệnh “Đạo quân của Hội Thánh chiến đấu”, Đức Thánh Cha Phaolô III đã chính thức khai sinh Dòng Tên trong Hội Thánh.

✠ *Ngày 28 tháng Chín*

### **Thánh Vencésiao, tử đạo**

Sinh tại Bohêma khoảng năm 905, qua đời tại Stara Boleslav (Tchécoslovaquye) ngày 28.9.929.

Thánh Venceslas (Wenzeslaus, Václav) sinh năm 905, là con cả trong gia đình Công tước Wratislaw. Bà nội là nữ thánh Ludmilla, lo lắng rất nhiều cho cháu.

Sau khi cha chết độ một năm, Venceslas trở thành công tước xứ Bôhme, mặc cho sự chống đối của hàng quý tộc, đại đa số là ngoại giáo. Dân chúng mến ngài vì sự đạo đức và công chính. Ngài cố gắng nâng đất nước lên về mặt văn hóa và tôn giáo, đồng thời liên hệ chặt chẽ với cộng đồng văn hóa Âu Châu.

Ngài bị giết vào ngày 28.9.929, lý do không được rõ mấy. Điều chắc chắn là giới quý tộc chống đối ngài và đưa em kế là

Boleslaw muốn tranh ngôi. Thánh nhân được dân chúng tôn kính như vị thánh tử đạo và cho đến nay, ngài vẫn được xem như là thánh quan thầy của dân Tchècque.

### **Trích sách truyện thánh quyền thứ nhất của dân Paleoslavô**

Vua Vencésloao được dân chúng Tiếp Khắc tôn lên ngôi khi cha ngài là vua Voratilát băng hà. Nhờ ơn Chúa, ngài đã được hoàn thiện trong đức tin. Thật vậy, ngài đã làm phúc cho mọi người nghèo, cho kẻ trần truồng mặc, cho kẻ đói ăn, tiếp rước khách lữ hành theo như lời Tin Mừng dạy. Ngài không cho ai đói đái bất công với các quả phụ. Ngài yêu thương hết mọi người sang hèn; ngài giúp đỡ các thừa tác viên của Chúa và ngài chỉnh trang nhiều nhà thờ.

Nhưng các lãnh chúa miền Bôhêm trở nên kiêu căng, họ xúi giục và nói với Bôlétlao, em ngài, rằng: “Hoàng huynh Vencésloao đã âm mưu với hoàng thái hậu và những cận thần để giết ngài đó”. Bấy giờ người ta cử hành cung hiến đền thờ trong các thành phố; vua Vencésloao đi thăm mọi đô thị. Ngài vào thành của Bôléslao đúng ngày Chúa Nhật lễ hai thánh Cósma và Damianô. Dự Thánh Lễ xong, ngài muốn trở về Praha. nhưng Bôléslao đã mời ngài ở lại với mưu đồ gian ác rằng: “Tại sao anh lại đi?” Hôm sau người ta đánh chuông để đọc kinh sáng, vừa nghe chuông Vencésloao đã nguyện: “Lạy Chúa, ngợi khen Chúa cho con sống đến sáng nay”. Và trời dậy, ngài đi đọc kinh sáng.

Bôléslao liền theo ngài ra đến cửa; ngài nhìn em và nói: “Này em, hôm qua em tiếp đón anh tử tế quá”. Nhưng ma quỷ đã rĩ tai Bôléslao và làm cho lòng hấn ra hư hỏng. Hấn rút kiếm ra và trả lời với Vencésloao rằng: “Bây giờ em muốn tiếp đón anh tử tế hơn nữa!” Nói rồi hấn dùng kiếm chém vào đầu ngài.

Vencésloao quay về phía hắn và nói: “Em âm mưu gì đó?” Rồi nắm lấy hắn, ngài đánh hắn ngã xuống đất. Nhưng một trong những cố vấn của Bôlésloao đã chạy lại và đánh thẳng vào tay ngài. Ngài bị thương nơi tay, nên phải buông đứa em ra và chạy vào nhà thờ. Nhưng hai tên sát nhân đã giết ngài tại cửa nhà thờ. Một người thứ ba chạy đến lấy kiếm đâm vào hông ngài. Vencésloao tắt thở sau khi thốt ra: “Lạy Chúa, con dâng hồn con trong tay Chúa.

CGKPV, trang 406-407.

## CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, Cha đã soi sáng cho thánh tử đạo Vencésloao biết can đảm lựa chọn: thà làm dân Nước Trời hơn làm vua trần thế. Vì lời chuyển cầu của thánh nhân, xin cho chúng con biết tử bỏ chính mình và hết lòng gắn bó với Cha. Chúng con cầu xin...*

**✠ Thánh Đa Minh Ibanhê Êquyxia  
và thánh Giacôbê Kiuxêi Tômônaga, Linh Mục**

**✠ Thánh laurensô ruiz, giáo dân và 16 đồng bạn,  
tử đạo tại Nagasaki, Nhật Bản, vào năm 1635**

*(lễ của dòng Đa Minh)*

Đoàn tử đạo 16 vị này sau khi đã gieo niềm tin kitô giáo trên các đảo của Philippin, Đài Loan và các đảo của Nhật Bản. Họ đã nhận phước tử đạo để minh chứng tình yêu của họ đối với Đức Kitô tại Nagasaki theo sắc lệnh của tướng quân tối cao là Togugawa Yemitsu vào những năm 1633, 1634, 1637; các

## 290 ▪ PHỤNG VỤ CHỨ THÁNH, tập 2

ngài đã góp phần vào việc xây dựng Hội Thánh ở Nagasaki, với đủ thứ tác vụ có hoặc không có chức thánh, lại cũng đã chịu chết ở đây rất dữ tợn, bị kẹp cổ trên cây giá hay bị chôn sống, xác bị thiêu đốt, hài cốt liệng tứ tung.

Các vị tử đạo này gồm chín người Nhật Bản, bốn người Tây Ban Nha, trong số này có cha Đa Minh Ibanhê Êquyxia, người được phúc tử đạo đầu tiên (14.8.1633), một người Pháp và một người Ý. Sau hết là **Laurensô Ruiz**, quê tại Manila, một giáo dân có gia đình, vị tử đạo tiên khởi của Hội Thánh Philíppin (29.9.1637). Mười ba vị thuộc Gia Đình Đa Minh, ba vị khác có liên hệ với Dòng.

Đức Gioan Phaolô II đã long trọng suy tôn các ngài lên bậc hiển thánh ngày 18.10.1987.

### **Trích thư thánh Đa Minh Ibanhê Êquyxia, Linh Mục tử đạo gửi từ Nhật Bản cho cụ thân sinh ngày 18.10.1630**

Tháng 5 vừa qua, người ta đã bắt được một trợ sĩ Dòng Phanxicô. Như vậy tới nay 5 tu sĩ đã bị bắt cùng với đông đảo dân chúng, tất cả chừng 400 người đã được phúc tử vì đạo. Tháng trước nữa, nhiều người bị thiêu sinh, và chừng 30 người bị xẻ thân mình bằng những thanh nứa.

Những hình khổ người ta dùng để ép buộc bỏ đạo thật dã man: có người bị dội nước sôi lên đầu từ từ, bồi thêm diêm sinh, nhựa thông, dầu hoặc các chất khác để nạn nhân thêm đau khổ. Có người bị đóng đinh vào thập giá, người khác bị chìm xuống sông nước lạnh cho chết rét, người khác bị chôn đứng nửa người, rồi người ta lấy cưa tre xẻ thân mình, cuộc hành hình kéo dài trong bảy tám ngày. Cho tới nay các tu sĩ chỉ bị thiêu sống: người ta để những đống củi cháy vây quanh, làm cho nạn nhân không bị lửa đốt cháy, nhưng chết ngạt từ từ.

Hiện con có nguy cơ rất lớn bị bắt; con linh cảm đây là lá thư cuối cùng đời con. Thừa cha rất yêu mến của con, chúng ta phải sống sao để sẽ được gặp nhau vĩnh viễn trên trời, chẳng còn sợ phải xa cách nhau.

*CGKPV dòng Đa Minh, trang 197.*

## CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha, thánh Đa Minh Ibanhê và các bạn tử đạo đã lấy lời nói và máu mình rao giảng lòng thương xót vô biên. Xin Cha, vì lời cầu thay nguyện giúp của các ngài, ban cho chúng con được thăng tiến trong sự hiểu biết Cha và trung thành sống theo Chân Lý Phúc Âm trước tôn nhan Cha, trở sinh hoa trái bằng mọi việc lành. Chúng con cầu xin...*

*Lạy Cha là Thiên Chúa chúng con, xin ban cho chúng con chỉ can trường của thánh Lôrenxô Ruiz và các bạn tử đạo, để chúng con có khả năng phụng sự Cha và phục vụ tha nhân. Nhờ vậy, chúng con sẽ đáng hưởng hạnh phúc Cha dành cho những ai bị bách hại vì chính đạo. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 29 tháng Chín*

**Các Tổng Lãnh Thiên Thần  
Michael, Gábriel, Raphael  
lễ kính**

Thuật ngữ thánh kinh dùng để gọi các thiên thần đều có nghĩa là “sứ giả”; theo Thư Do Thái 1,14, các thiên thần là

## 292 ▪ PHỤNG VỤ CHƯ THÁNH, tập 2

những thần linh phục vụ cho Thiên Chúa, và Thiên Chúa sai họ đến với những người cần được cứu giúp.

Cựu Ước cũng gọi họ là “Các Thánh” hay là “những người con của Thiên Chúa”. Nổi bật nhất giữa các thiên thần là các Đấng KÊRUBIM và SÊRAPHIM (số ít là Kêrub và Seraf). Vài Đấng được gọi tên là:

Michael, có nghĩa: “Ai ví bằng Thiên Chúa”.

Gabriel, có nghĩa: “Sức Mạnh của Thiên Chúa” hay là “Anh hùng của Thiên Chúa”.

Rafael, có nghĩa: “Thiên Chúa cứu giúp”.

Thánh Lễ hôm nay bắt nguồn từ lễ thánh hiến Đền thờ Michael trên đường Via Salaria ở Rôma. Ngày hôm nay cùng với Tổng lãnh thiên thần Michael, Hội Thánh cũng mừng chung hai tổng lãnh thiên thần Gabriel và Rafael, theo lịch xưa, các ngài được mừng vào những ngày 24.3 và 24.10.

### **BÀI ĐỌC**

**Trích sách ngôn sứ Đanien 7,9-10.13-14**

*(xin lấy Bài dẫn ở lễ Chúa Hiện Dung ngày 6.8)*

**Trích sách Khải Huyền 12,7-12a**

Cuộc chiến đấu giữa cái tốt, cái xấu, đang diễn ra trên mặt đất này, cũng phản ánh cuộc chiến đấu trên trời: việc chuyển động không phải chỉ ở chiều ngang, nhưng cả và trước tiên ở trong chiều dọc, nghĩa là từ dưới lên trên, chỉ vì trong Nước Thiên Chúa, “con Rồng và các thần của nó” (12,8) không đứng vững được; chúng không có chỗ bên Thiên Chúa.

Trong 12,9, con rồng được đồng hóa với con rắn xưa (St 3,1) với quỷ dữ và Satan. Trong ngôn ngữ biểu trưng của cách

trình bày này, thật khó mà phân biệt đâu là ảnh, đâu là sự vật. Nhưng tất cả chỉ muốn nói với chúng ta: trong thế giới chúng ta, không những có cái xấu như một quyền lực không có cá vị, nhưng thần xấu là thần cám dỗ cả trái đất này là một thực tại huyền bí.

Đôi đầu với nó đã có Michael: tên ngài có nghĩa là “Ai ví bằng Thiên Chúa?” Michael chiến thắng con rồng. Đương nhiên, điều mà chúng ta trình bày ở trên trời, như là một cuộc chiến âm thầm giữa các lực linh thiêng và như cuộc chiến thắng rõ ràng của Michael và các thiên thần của ngài, thì vẫn tiếp tục trên trần gian này cho đến hồi kết thúc.

Cuộc chiến chỉ thành tựu, như đoạn kế tiếp của chương 12, nói, qua máu của CON CHIÊN và qua chứng cứ đổ máu của các vị tử đạo và chứng nhân (12,11).

### **Phúc Âm: Ga 1,47-51**

*Đức Giêsu thấy ông Nathanaen tiến về phía mình, liền nói về ông rằng: “Đây đích thực là một người Ítraen, lòng dạ không có gì gian dối”. Ông Nathanaen hỏi Người: “Làm sao Ngài lại biết tôi?” Đức Giêsu trả lời: “Trước khi Philipphê gọi anh, lúc anh đang ở dưới cây vả, tôi đã thấy anh rồi”. Ông Nathanaen nói: “Thưa Thầy, chính Thầy là Con Thiên Chúa, chính Thầy là Vua Ítraen!” Đức Giêsu đáp: “Vì tôi nói với anh là tôi đã thấy anh dưới cây vả, nên anh tin! Anh sẽ còn được thấy những điều lớn lao hơn thế nữa”. Người lại nói: “Thật, tôi bảo thật các anh, các anh sẽ thấy trời rộng mở, và các thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người”.*

Thánh Gioan luôn nhấn mạnh đến sự tham gia của các môn đệ trong ơn gọi làm Tông Đồ. Người này tìm người khác và diu dắt họ đến với Chúa Giêsu.

## 294 ▪ PHỤNG VỤ CHƯ THÁNH, tập 2

Nathanael đến gặp Chúa. Ông là người hay nghi ngờ, nhưng cuối cùng đã nhận ra Đức Giêsu thành Nadarét này chính là Đấng Messias, là Con Thiên Chúa.

Lời nói của Chúa “Người sẽ thấy nhiều việc lớn lao hơn nữa” nối kết với lời hứa “Các ngươi sẽ thấy trời mở ra..”. (1,51). Trời đóng lại vì tội của con người, bây giờ trời lại được mở ra vì con người Giêsu, vì Người là Con Chí Ái của Thiên Chúa; vì Người đã hóa thân làm người trần thế, nên trời mở ra cho Người, nhưng đồng thời cũng mở ra để giao hòa Thiên Chúa với loài người, vì chính Đức Giêsu.

“Các thiên thần lên xuống trên CON NGƯỜI”. Thiên thần là sứ giả và biểu trưng cho sức mạnh thượng giới. Họ lên xuống, hầu hạ...là để nói lên sức mạnh thượng giới đang hiện diện trong Chúa Giêsu: trong Người có sự tràn đầy thiên tính trọn vẹn.

### CẦU NGUYỆN

*Lạy Cha là Đấng thượng trí vô song, Cha đã muốn cho thiên thần và người thế cộng tác vào chương trình cứu độ. Xin cho các thiên thần đang phục vụ Cha trên trời cũng luôn luôn phù hộ chúng con ở dưới đất. Chúng con cầu xin...*

✠ *Ngày 30 tháng Chín*

**Thánh Giêrônimô,  
Linh Mục, tiên sĩ Hội Thánh, lễ nhớ**

Sinh tại Stridon khoảng năm 345, qua đời tại Bethléhem ngày 30.9.420.

Thánh Giêrônimô là giáo phụ nổi tiếng nhất của Giáo Hội Latinh, sinh năm 345 tại Stridon miền Dalmatien. Cha mẹ là người Công Giáo, đã gửi ngài sang Rôma vào năm 354 để học ngữ học, luận lý và triết học. Sau một thời gian tạm trú ở Trier nước Đức và Aquyleia nước Pháp, năm 373 ngài lên đường đi sang Phương Đông. Ngài buộc phải dừng lại ở Antiochia vì bệnh. Tại đây, ngài sống với các vị khổ tu độ 2 năm gần thành Aleppo.

Ngài bắt đầu học Hy Ngữ và Hêbrơ. Năm 379 ngài thụ phong Linh Mục ở Antiochia. Theo lời mời của Đức Giáo Hoàng, vào năm 380 ngài đi Rôma để dự Hội Đồng, khi đến Constantinople, ngài có làm quen với Grégoire thành Nazianz.

Tại Rôma, ngài được chọn làm Bí Thư cho Đức Giáo Hoàng Damasus và lãnh đạo cho một nhóm phụ nữ đạo đức, trong đó có các nữ thánh Marcella và Paula. Ngài phê bình mạnh mẽ hàng giáo sĩ sa đọa.

Năm 385 rời Rôma, ngài đến trú tại Béthléhem, quản trị một dòng nam và 3 dòng nữ; bắt đầu dịch quyền Thánh Kinh từ tiếng Hy Lạp sang tiếng Latinh. Ngài viết nhiều bài giải thích Thánh Kinh và viết thư liên hệ với nhiều thần học gia thời đại.

Giêrônimô là một con người có đặc tính cương quyết, một sự khao khát học hỏi và một tình yêu gắn bó vào Đức Giêsu và

Hội Thánh. Tác phẩm quan trọng nhất của ngài là bản dịch Thánh Kinh bằng La Ngữ thường được gọi là bản VULGATA. Các chú giải của ngài không giá trị mấy về mặt thần học, nhưng các lá thư và các bài tranh luận của ngài là những tài liệu cho thấy lịch sử thời đại của ngài.

Ngài qua đời ngày 30.9.420 tại Béthléhem.

**Trích phần mở đầu Bài bình luận sách ngôn sứ Isaia của thánh Giêrônimô, Linh Mục**

Tôi trả nợ tôi đã mắc, khi vâng lệnh Đức Kitô, Đấng đã nói: Hãy nghiên cứu Kinh Thánh; và hãy tìm thì các con sẽ gặp; kéo tôi bị Chúa trách như đã trách dân Do Thái: các người làm lạc, vì không biết đến Kinh Thánh cũng không biết uy lực của Thiên Chúa. Vậy nếu, theo thánh Phaolô, Đức Kitô là uy lực và sự khôn ngoan của Thiên Chúa, và nếu ai không biết Kinh Thánh là không biết uy lực và sự khôn ngoan của Thiên Chúa, thì không biết Kinh Thánh là không biết Đức Kitô.

CGKPV, trang 416-417.

**CẦU NGUYỆN**

*Lạy Cha, Cha ban cho thánh Linh Mục Giêrônimô trí thông hiểu và lòng yêu mến Kinh Thánh. Xin cho chúng con hằng thiết tha tìm đến lời Cha là nguồn mạch ban sức sống dồi dào. Chúng con cầu xin...*